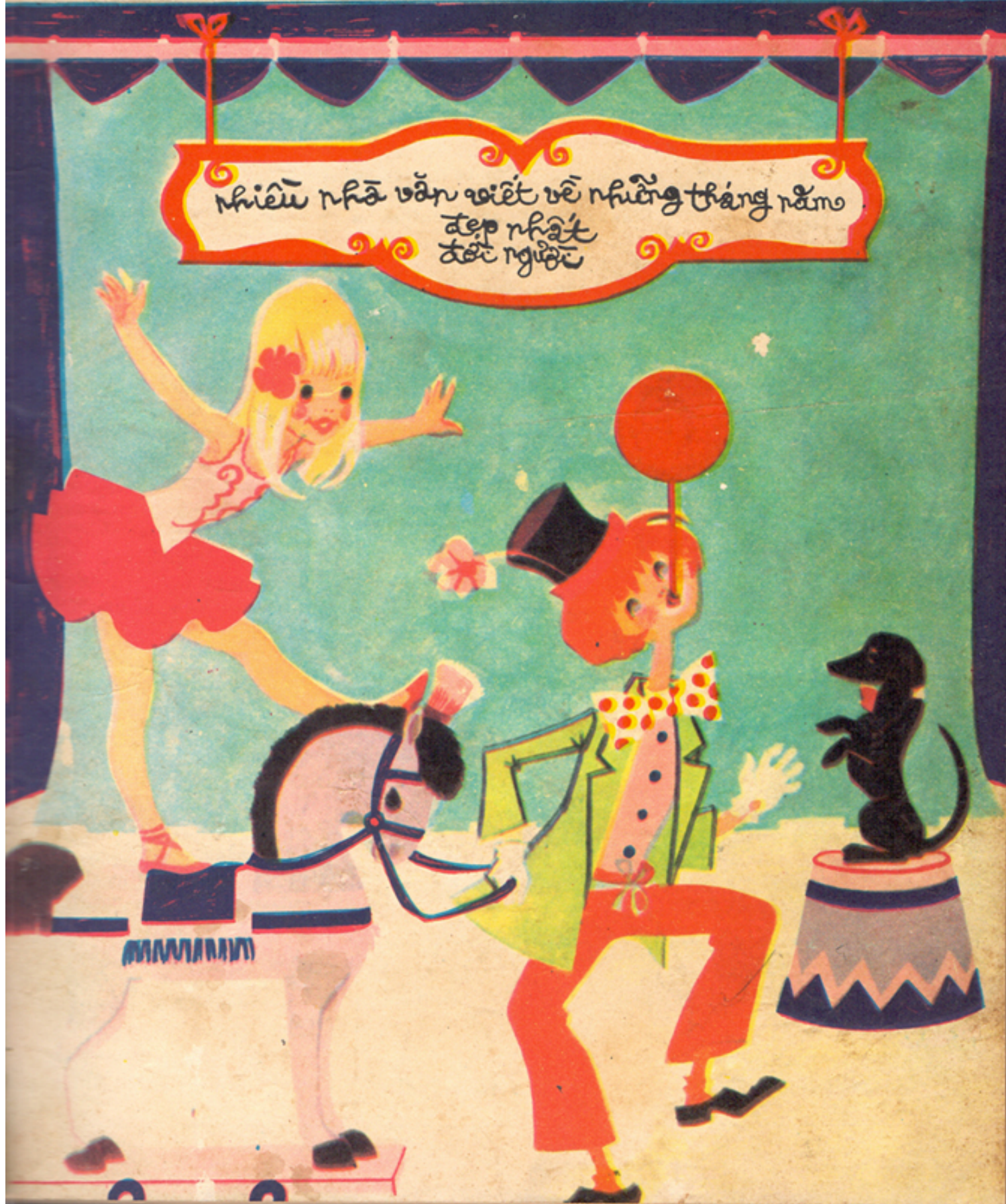


tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA THÁNG NĂM ĐẸP NHẤT ĐỜI NGƯỜI

Nhiều nhà văn viết về những tháng năm
đẹp nhất
đời người



tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA YÊU THƯƠNG



thư hàng tuần

Tuổi Ngọc đang chuẩn bị làm số Giáng Sinh 1969 và Giai phẩm Mùa Xuân. Số Giáng Sinh như một số thường nhưng những mục thường xuyên được gác lại để chỉ đăng thơ, truyện, sưu tầm về Noël. Giai phẩm Mùa Xuân, chắc chắn, sẽ đầy 100 trang. Ngoài thơ, truyện tốt, Tuổi Ngọc cho đăng trọn một truyện dài thơ mộng, hồn nhiên của Duyên Anh để bạn đọc trọn mùa xuân mới. Giai phẩm Mùa Xuân của Tuổi Ngọc dám nói là giai phẩm xuân nhất, tươi nhất, mát nhất và vui nhộn nhất. Đúng là mùa xuân tuổi ngọc. Đề Giai phẩm Mùa Xuân thật nồng nàn hương vị của xuân đời thơ ấu, Tuổi Ngọc mong nhận được bài vở đóng góp của bạn đọc ngay từ hôm nay. Xin ghi rõ ngoài phong bì « Bài cho Giai phẩm Mùa Xuân ». Tuổi Ngọc hy vọng được chọn đăng nhiều bài của bạn đọc. Số này, khởi đăng truyện CON THÚY và nhiều bài của các nhà văn viết về những tháng năm đẹp nhất một đời người nên phải gác những mục thường xuyên. Xin bạn đọc thông cảm.

TUẦN LỄ TỪ 7-11
ĐẾN 14-11-1969

RA NGÀY THỨ SÁU
SỐ 17 GIÁ 25 ĐỒNG

TRUYỆN NGẮN

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| • TRỞ VỀ VÙNG THƠ ẤU | VŨ MỘNG LONG |
| • NGÔ TƯ HỒNG | NGUYỄN NHƯÔNG NGHIỆM |
| • BÈ TRỘM VÀI | PHẠM LÊ PHAN |
| • NHỮNG CHIẾC LÁ MÀU XANH | TỬ KẾ TƯỜNG |

TRUYỆN DÀI

- | | |
|------------------------|-----------------|
| • MỘT LOÀI CHIM BÉ NHỎ | ĐINH TIẾN LUYỆN |
| • CON THÚY | DUYÊN ANH |
| • MẶT TRỜI NHỎ | THIÊN CHƯƠNG |

VIẾT VỀ MẸ TÔI

- | | |
|-----------------------|------------|
| • MƠ ƯỚC CỦA MẸ | GIANG |
| • MẸ TRONG DÁNG NGOẠI | NGỌC CẨM |
| • ƯỚC MƠ CHO MẸ | MINH THANH |

TRUYỆN TRANH

- | | |
|---------------------|-----------|
| • TRẦN AI NÓNG QUÁ! | ĐINH HIỀN |
|---------------------|-----------|

THƠ VĂN NGỌC

- | | |
|----------------------|----------------|
| • QUÊ HƯƠNG SƯƠNG MỜ | DƯƠNG TUẤN ANH |
| • CON ĐƯỜNG YÊU MẾN | MÂY TRẮNG |
| • SỢI KHÓI BUỒN | HẠ GIAO |
| • CUỐI MÙA HÈ | TRẦN HUỆ |

NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYỀN

- | | |
|-----------------------|-----------|
| • NGỌC MẾN | CHỊ NGỌC |
| • GIA ĐÌNH THƯƠNG YÊU | TUỔI NGỌC |
| • THƯ HÀNG TUẦN | DUYÊN ANH |

Bla offset do Màn Ảnh thực hiện. Thiên Sơn trình bày.
Minh họa của Ngọc Dũng, Đinh Hiền và Hoàng Đặng.

• • • • •

CHỦ NHIỆM
CHỦ BÚT

DUYÊN ANH

TÒA SOẠN — TRỊ SỰ

38, Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn
ĐT: 23.595 — 90.664

trở về vùng trời thơ ấu

VŨ MỘNG LONG

Lâm lim rím đôi mắt:

— Nghĩ cũng tội cho mình...

Lê Hùng đang để lòng mình về những ngày xưa thơ mộng, vụt tỉnh:

— Tội thật. Ta đâu thích sống nay không biết mai. Ta muốn làm một cái gì khác đời.

Lâm ứa nước mắt:

— Nghĩ đến ngày mình chết, chắc buồn lắm nhỉ?

Lê Hùng nhìn hai giòng nước mắt chảy dài trên môi bạn, ngậm ngùi:

— Mà còn khóc được cơ à?

Lâm buồn đau:

— Mà tưởng tao chai đá lắm hả? Mà nhảm to Lê Hùng à! Bản chất của tao vẫn là bản chất của đứa con nít. Có nhiều đêm tao ngồi hút thuốc, nhìn vào khoảng tối tăm, tao ước ao được cái diễm phúc cổ tích như con Tấm. Nhưng cuộc đời đâu có Bụt để tao xin Bụt cho trẻ lại cái thời mười tuổi. Giá được bé con, đi học tiểu học nhỉ? Chắc là tao sẽ chăm, ngoan nhất trường.

Lê Hùng để mặc bạn mơ ước. Nó ngồi ngắm khuôn mặt thanh niên của Lâm. Khuôn mặt đó không còn những nét hần học nữa. Tim về kỷ niệm ấu thơ, người ta thấy lòng mình hết se sắt. Cho nên, cứ khi nào đến đoạn đời cùng cực, nhớ bản, bị thương tuyệt độ, nếu không dám tự tử, chỉ còn cách để hồn thoát khỏi xác, bay về vùng trời thơ ấu. Để ngụp lặn trong bể nước hồn nhiên. Để được uống đến khế cô mặt ong của tuổi thơ mình. Để gặp lại đứa con gái ngày xưa và nắm tay nhau nó đùa quanh khu vườn đầy hoa thơm cỏ lạ, đầy tiếng chim hót liu lo.

Nước mắt Lâm vẫn ứa ra. Nó thực sự đang làm một chuyến khởi hành trở về kỷ niệm. Lâm thấy con bé Liên rằng khềnh của mình.

Hai đứa ngồi bên nhau trên một chiếc xe ô tô hàng cũ nát ở ven đường tỉnh lỵ. Tỉnh lỵ thật hiền. Hàng cây hồi bên kia rợp hoa. Ngan ngát mùi ngai ngái. Lâm vòng tay cầm chiếc vô lăng tưởng tượng. Nó

bóp còi mồm « toe toe ». Và hỏi người bạn gái nhỏ nhỏ:

— Bà về đâu?

Con Liên rằng khềnh nhìn Lâm, mỉm cười. Chiếc răng khềnh của nó sao mà duyên dáng thế! Nó có những hai cái đồng tiền. Lâm thì chẳng có cái nào. Nó đã từng gục đầu vào lòng mẹ nó, nũng nịu: « Mẹ ơi, sao con Liên có những hai cái đồng tiền mà con chẳng có cái nào hở mẹ? » Mẹ Lâm vuốt tóc nó, âu yếm đáp: « Tại con nghèo mà, nghèo thì làm gì có đồng tiền. Mà một vuông chữ điền, đồng tiền không có, nghe con chó con của mẹ... » Lâm ức quá, phát khóc. Mẹ nó phải dỗ dành: « Mẹ nói chơi mà, đồng tiền của con, con Liên nó giữ hộ đó. Ở mà bên trái nó ấy, lớn lên, con học giỏi, đi làm kiếm tiền về đưa cho con Liên. Con Liên nó giữ cho con, nó để dành nuôi con đó. Con gái là tay hòm chìa khóa, con chó con của mẹ à! » Lâm lại hỏi: « Tại sao con kiếm tiền về phải đưa cho con Liên? » Mẹ nó tát yêu vào má nó: « Lớn lên, mẹ bắt mày lấy con Liên làm vợ. » Lâm « ừ ừ » rồi bỏ chạy mất. Nhưng từ hôm đó, Lâm định ninh rằng, lớn lên, con Liên rằng khềnh sẽ là vợ nó.

— Bác Tài cho tôi về Phụ Dực nhé!

— Bà về Phụ Dực thăm ai đó?

— À, tôi về thăm cái đậu bìm bìm quanh đình quan huyện. Bác tài biết cậu Vĩnh, cậu Bảo, cô Hiền con quan huyện không?

— Biết mạnh « sên gù »!

Con Liên rằng khềnh, ngúng nguẩy, không bằng lòng giọng nói « bển xe » của Lâm. Khiến Lâm phải nói lại:

— Biết chứ.

Nó rờ máy mồm « li » một lát rồi đạp chân vào « phanh » tưởng tượng:

— Tôi ngã tư Mòi rồi, bà xuống đạp xe tay vào huyện nhé! Tôi sang Hải Phòng luôn đây...

Con Liên rằng khềnh lắc đầu:

— Bác tài cho tôi sang Hải Phòng với. Tôi thích qua cầu Nghìn, cầu Quay cơ.

Lâm cười:

— Bà cho thêm một đồng nữa.

Con Liên lè lưỡi:

— Tôi hết tiền rồi.

Lâm nhớ lời mẹ bảo, đưa ngón tay đi vào má Liên:

— Đây này, đồng tiền đây này...

Hai đứa cười vang rộn. Ngồi trên chiếc xe đồ nát, chiếc xe đồ nát nằm bên lề đường tỉnh Thái Bình mà chúng nó tưởng chiếc xe đang chạy bon bon trên đường số 10. Lâm còn tưởng chiếc xe đồ nát của nó có thể chạy khắp hoàn cầu. Nó hỏi con Liên:

— Đẳng ấy về Sài Gòn không?

Con Liên liếm môi:

— Tớ ghét Sài Gòn lắm, bố tớ bảo trong ấy nóng cháy tóc. Đẳng ấy cho tớ lên trời gặp các bà tiên được không?

Lâm dơ tay cao:

— Được, được...

Nó nghiêng người xoay mấy vòng tay cơ hồ lượn một khúc quanh cho xe lên trời...

Lâm rút khăn thấm nước mắt:

— Thế mà chiếc xe chạy xuống địa ngục, mà ả?

Lê Hùng không hiểu gì, hỏi bạn:

— Mà nói chi? Cái xe nào xuống địa ngục?

— Cái xe kỷ niệm của tao.

Giọng nó mơ hồ:

— Còn đồng tiền tao gửi em Liên rằng khềnh của tao ngày xưa, không biết, rồi đứa nào sẽ được tiêu.

Lê Hùng đã đoán được kỷ niệm thơ ấu của bạn rồi. Nó thở dài:

— Có ai sắp đặt tương lai cho mình đâu. Thế người yêu nhỏ bé ngày xưa của mày giờ ra sao?

— Vẫn còn bé.

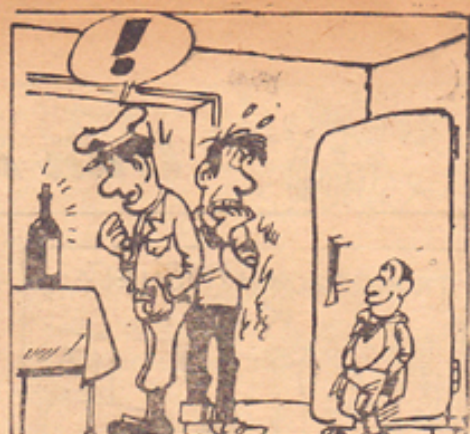
(Trích truyện dài)



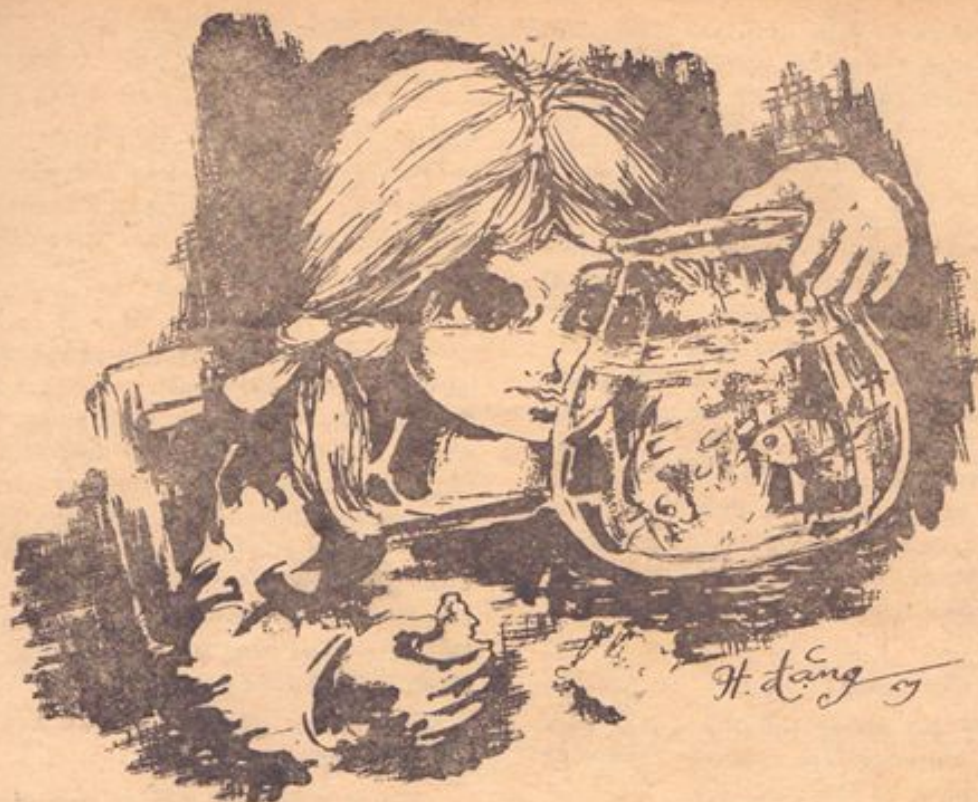
trần ai nóng quá!

• CHUYỆN TRANH BÀ M?
• ĐỊNH HIỆN THỰC HẠNH





Tuổi Ngọc Xuân Mới sẽ là một giai phẩm tươi mát, xinh đẹp và êm đềm như mùa xuân thanh bình. Tuổi Ngọc Xuân Mới đầy 100 trang, ngoài những bài vở xanh mướt cỏ non, rực rỡ hoa bướm, sẽ còn đăng trọn một truyện dài thơ ngây của Duyên Anh. Hãy gửi ngay từ bây giờ thơ, truyện xuân cho Tuổi Ngọc.



CON THỦY

DUYÊN ANH

1

Trời bỗng trở lạnh. Mới đêm trước còn oi nồng, sáng sau không khí đã dịu mát cơ hồ buớc chân mùa thu lên về trong giấc ngủ nửa khuya của dân tỉnh lỵ. Mùa hạ đã hết đâu. Những con tu hú cuối cùng chưa chịu rời miền xuôi. Nước sông Trà Lý vẫn dâng cao, ngẫu đồ phù sa. Và họ hàng nhà ve sầu vẫn rên rĩ điệu nhạc buồn hoải.

Vũ dậy thật sớm. Nó ngồi ngoài cửa chờ bánh tây thịt quay của Phương hen. Vũ mê bánh tây thịt quay của Phương hen đến nỗi nhờ cả những ngày con nước, Phương hen nằm nhà dạo nhạc cò cữ không đi bán bánh. Phương hen là người bạn thân của bọn thằng Vũ. Chỉ bọn thằng Vũ mới được bốc thịt quay nhét vào bánh. Phương hen không tính thêm tiền hay kỳ kèo gì cả. Phương hen thì khoái bọn thằng Vũ vì chúng nó trung thành với bánh tây thịt quay của Phương hen. Chúng nó ăn bánh tây suốt niên học. Hôm nào Phương hen bị lên cơn hen nằm nhà, bọn thằng Vũ mới chịu ăn bánh cuốn, ăn phở diêm tâm. Bánh tây thịt quay, bánh tây chả quế, chả bò nhiều duyên nợ với học trò lắm. Ở Hà Nội bánh mì chả bò ngon hơn bánh tây thịt quay ở Thái Bình. Nhưng Vũ cứ nhớ bánh tây thịt quay của Phương hen.

Vậy mà, sáng nay Phương hen đến muộn như mặt trời dậy muộn. Ngày con nước lớn qua rồi, giờ này Phương hen chưa đi bán bánh, chắc là Phương hen bận việc. Phở xá mỗi lúc một tấp nập. Tiếng rao quả bánh ơi ới. Thị xã dễ yêu nhất vào buổi sáng, buổi trưa và đêm khuya. Những sáng mùa đông, vừa tung chăn đã nghe tiếng rao bánh hấp, bánh khúc nóng, chỉ muốn ăn ngay không thiết rửa mặt, đánh răng. Những trưa hè, nghe hàng đậu hoa, hàng canh bánh đa mời mọc, quên cả mệt nhọc. Và ban đêm, buồn ngủ triu mắt, nghe ông già bán lục tàu xá, bỗng tỉnh ngủ. Học xong bài thi, có chú khách bán xôi lạp xường, phải vét tiền chạy ra làm một đĩa. Những miếng lạp xường mỏng dính giấy viết thư, diêm lờ thơ trên đĩa xôi trắng hay giọt nước hoa trong vắt nhỏ xuống bát lục tàu xá, sao mà luyến lưu thế!

Vũ định mua xôi lúa, nhắm nhà chất ngày bụi của hành phi mỡ vàng óng, rồi tới rử Côn, Luyến, Long đi câu cá rô dưới An Tập. Vũ đã rang gạo, giã nhỏ, rây bột và nghiền mè làm mồi câu từ hôm qua. Câu cá rô bằng mồi bột gạo rang nghiền-mè sạch tay chứ không bẩn như câu bằng mồi tép ươn. Vũ cũng để dành một hộp mai cua thối. Nếu bọn thằng Côn thích câu cá rôi thì vào hồ Phúc Khánh câu. Vũ tính toán rất kỹ những ngày hè sắp hết. Đêm nay, bọn nó về Đoàn Túc câu cá trê. Câu cá trê

thích nhất. Khi giật chú cá lên, dưới ánh trăng, chú cá đen nhảy dầy dụa, miệng kêu ọ ọ. Gỡ chú cá trê khỏi lưới câu mất công lắm! Lỡ ngờ bị ngạnh nó đâm vào tay, nhưế buốt cả đêm. Thằng Khoa đã bị ngạnh cá trê đâm. Nó đau quá, vớt cả cá lẫn cần câu xuống ao.

Vũ đứng dậy, vươn vai. Nó chưa kịp đi vào nhà lấy bát đi mua xói lúa thì nghe thấy một loạt súng nổ ở phía cầu Bo. Rồi những bước chân chạy huỳnh huých trên đường phố. Phố xá đua nhau đóng cửa. Thị xã như sống lại ngày Nhật đảo chính Pháp. Một lát, toán lính Nhật và hai người thông ngôn, súng cầm hai tay, gần lưới lê, cầm đầu chạy. Toán lính Nhật canh giữ cầu Kiến Xương đây. Vũ không sợ hãi. Nó bước ra hè đứng xem ai đuổi Nhật. Súng bắn chỉ thiên đom đóm. Từ phía cầu Kiến Xương, hàng chục người mặc quần áo nâu, kẻ đeo súng trường, kẻ cầm dao rượt lính Nhật. Họ vừa chạy vừa la hét:

— Đồng bào nằm xuống!

Dân thị xã đã tập phòng thủ thụ động, nằm hết xuống vỉa hè, khe cống. Một người dơ khẩu súng lục, bắn liên hai phát, hô lớn:

— Đả đảo Nhật lùn.

Vũ sướng mê tơi. Nó biết thầy Đan đã về thị xã đánh đuổi Nhật. Nước ta sắp độc lập. Vũ muốn phóng ngay tới nhà thằng Côn, đập cửa nhà nó thình thình, báo tin mừng « *Thầy mình đã về* ».

— Đồng bào nằm xuống kéo Nhật lùn bắn chết!
Người khác vung lưới kiếm:

— Đả đảo phát xít Nhật!

Vũ ngóc đầu lên:

— Đả đảo...

Rồi nó vùng dậy, ba chân bốn cẳng chạy tới nhà thằng Côn. Hai đứa gặp nhau giữa đường. Côn ôm chặt lấy Vũ:

— Bố tao bảo Nhật thua bết tĩ.

Vũ nghiêng răng:

— Đi bắt một thằng Nhật trói chặt tay, dẫn nó điếu phố.

Côn dậm chân:

— Nhất định tao trả thù cho thằng Vọng.

Hai thằng bé nhảy cẫ. Khuôn mặt chúng rạng rỡ. Bốn con mắt long lanh. Mặt trời bỗng chui khỏi đám mây u ám. Thị xã ngập ánh nắng. Lá cây xanh mướt. Vũ nắm chặt tay Côn chạy đi gọi Luyến, Long. Bốn đứa trẻ theo đuôi đám người mặc quần áo nâu ào ào tràn lên phố chính. Bên kia cầu Bo, đoàn người ủa vào thị xã đông như kiến. Lính Nhật canh giữ cầu Bo cũng chạy dài. Bên ta ngấm lính Nhật nổ súng. Nhưng lính Nhật không ngã tên nào. Côn mím môi, nhún nhó:

— Lính khố xanh bắn như *củ thiu biu*!

Những người mặc quần áo nâu, mang súng đều là lính khố xanh. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, lính

khố xanh biến thành An Vệ Dân. Bọn thằng Vũ quen mặt hết lính khố xanh của thị xã. Luyến tiếc rẻ:

— Tao quen súng cao su ở nhà rồi. Ông mà *tia* đạn sỏi, Nhật lùn sẽ ngã sấp mặt.

Hai bên đuổi, chạy. Bên đuổi bắn liên tiếp. Đạn toàn trệch. Có người đứng lại, nâng súng ngang vai, ngắm hàng phút đồng hồ mới bóp cò. Đạn không chịu nổ! Long cười khúc khích:

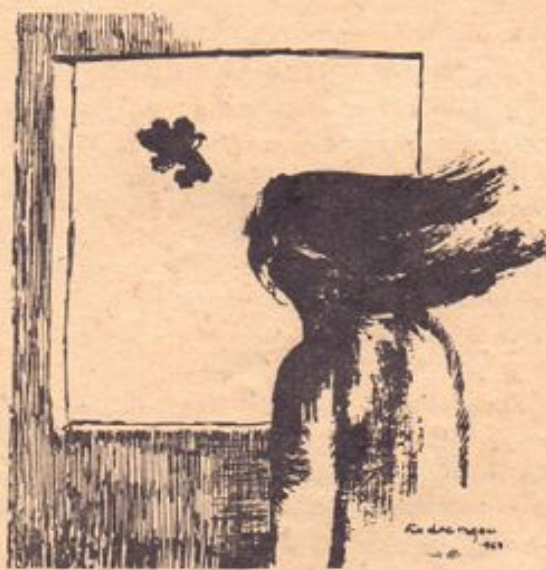
— Đạn bên ta thối!

Đến gần nhà thương, một người lính Nhật quay lại bắn. Hai người áo nâu trúng đạn, ngã gục giữa đường, máu chảy lênh láng. Quân ta đang chạy nhanh, bèn *phanh* chân. Chờ lính Nhật chạy xa tầm súng, quân ta mới tiếp tục đuổi. Ở những phố khác, quân ta chết nhiều mà Nhật chẳng việc gì. Bọn thằng Vũ ức quân ta vô cùng. Con nhà Côn mở miệng là chê « lính khố xanh bắn như *củ thiu biu* »! Lính Nhật kéo nhau về cầu lạc bộ. Quân ta không dám tiến vào. Một người đeo súng lục ngang hông, nắm trái dăm dơ ngang vai, đồng dặc nói:

— Phát xít Nhật bị vây rồi. Anh em chờ lệnh tiêu diệt chúng.

Những khẩu súng *mất cơ tống* nạp đạn rầm rập. Lưới lê gần đầu súng. Lưới lê chĩa sáng bóng tí ti ông cụ nào. Chỉ có những con mắt là sáng thôi. Người đeo súng lục hô to:

— Đả đảo phát xít Nhật!



Hàng trăm bàn tay nắm chắc dơ cao, hét muốn vỡ tung lồng phôi:

— Đả đảo...

— Đả đảo Việt gian liếm gót giày Nhật!

— Đả đảo...

— Cách mạng thành công muôn năm!

— Muôn năm...

Người đeo súng lục, khuôn mặt nhể nhể mồ hôi, dăng điệu anh dũng, gân cổ:

— Ta hát mừng cách mạng! Chú ý : Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc, một, hai, ba...

Bài hát mới lạ, không ai thuộc. Chỉ độ mười người hát theo :

— Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc, bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa...

Ngay cả những người lính khố xanh, mặc quần áo nâu, tay cầm súng *mút cơ tống* gắn lưỡi lê dĩ cũng ngừng mặt nghe hát. Bài hát không vang vọng bằng bài « *Tiếng gọi sinh viên* » hôm giỗ tổ Hùng Vương. Người đeo súng lục chừng hiểu thế, vội vẫy tay :

— Thôi, nghỉ hát. Tôi xin nói về tội ác của phát xít Nhật !

Người này kể rằng thực dân Pháp dẫu thóc, phát xít Nhật lấy ra, đốt thóc thành than để dân ta chết đói một triệu người. Nhật sát hại hàng nghìn nhà ái quốc Việt Nam. Người đeo súng lục nghiêng răng ken két diễn tả một bà mẹ bị Nhật dùng kiếm cắt hai cái vú rồi mổ bụng moi gan ăn sống. Người này phẩn uất hô khẩu hiệu :

— Đả đảo phát xít Nhật !

Người đeo súng lục kể tiếp :

— Nhật bắt nhà ái quốc Việt Nam tra tấn dã man. Chúng cạy họng nhà ái quốc Việt Nam, đồ cả thùng nước xà phòng vào dạ dày rồi đâm lên bụng. Nước xà phòng phọt ra tai, mắt, mũi miệng nhà ái quốc Việt Nam. Chúng ta phải trả thù bọn phát xít Nhật.

Hàng trăm cánh tay lại dơ cao, hô hét :

— Đả đảo phát xít Nhật !

Còn đã thấy lính Nhật giáng báng súng vào mặt anh Đạo. Tự dưng, nó nhớ thằng Vọng vô cùng. Giá Vọng không bị Nhật làm chết đói, nó sẽ bắt thằng Việt gian Ban và trả thù cho anh Đạo. Còn rơm rơm nước mắt. Nó buột miệng hô :

— Đả đảo Việt gian !

Người lớn dơ tay hô theo :

— Đả đảo...

Nhưng giọng hô đả đảo bắt đầu uể oải. Đoàn người áo nâu vây lính Nhật chờ lệnh tấn công câu lạc bộ đã mỗi chân. Họ ngồi xuống đường móc thuốc lá châm hút. Có người thêm rít một điếu thuốc lào. Nắng ngập đầu họ. Cỏ họng họ cháy khô. Họ khát nước. Vài người bỏ hàng ngũ, xách súng đi xin nước uống. Không khí dần dần uể oải, không quyến rũ nổi bọn thằng Vũ. Chúng nó bỏ xuống ngã tư Vũ Tiên,

2.

Ở đây, dân từ các làng Đồng Thanh, Ô Mỹ, Thắng Cựu, Đoàn Túc kéo nhau lên tỉnh. Họ cũng phải ngồi chờ lệnh tiêu diệt giặc lùn. Đàn bà ngồi nhai trầu, nhổ quýt trầu đỏ lôm bưa bãi. Đàn ông thay phiên nhau hút điếu cây. Đi đánh Nhật mà còn mang

theo cả điếu cây, bụi nhùi bện bang rơm ! Đoàn người vây Nhật ngã Vũ Tiên rất ít súng. Người chỉ huy đeo khẩu *mút cơ tống* không gắn lưỡi lê. Ông ta mặc quần đùi, đầu đội khăn xếp và hàm răng đen nhúc hạt na. Vũ nghĩ giá ông ta cầm cái lông ngỗng trên trán thì trông ông ta giống mọi da đỏ. Thỉnh thoảng, người chỉ huy đạo quân đánh Nhật lại trèo lên cái bực của phú lít ở giữa ngã tư, hai bàn tay um úp đưa sát mắt làm cái ống nhòm nhìn vào câu lạc bộ. Rồi nói lớn :

— Nhật sắp hàng rồi. Chúng nó đang thu dọn đồ đạc.



Đoàn người reo hò ầm ỹ. Người chỉ huy ra lệnh :

— Anh chị em đứng *nén*. Hễ giặc *nùn* rút lui qua Lam Định, ta sẽ bắt sống chúng.

Ông ta cao hứng, hô khẩu hiệu :

— Việt Lam độc lập muôn năm !

Bọn thằng Vũ ôm bụng cười khúc khích. Luyến vở vai Vũ :

— Nhà ái quốc này ngọng niu lưỡi !

Vũ hậm hực :

— Giống mọi da đỏ vây xe cao bồi quá. Ở Hà Nội là tấn công rồi. Dân Hà Nội *cừ ba chế*. Dân Thái Bình hạng bét. Răng đen nói ngọng mà đòi đánh Nhật.

(kỳ sau tiếp)

chiều nhớ

Theo thời gian, nắng rơi chậm chạp từ kẽ lá xuống gốc cây và lướt thướt kéo dài trên bãi cỏ xanh. Em lăn xe từ từ theo những lối đi nhỏ trong vườn. Buổi chiều yên lặng mênh mông. Ngừng xe ở cuối vườn, cạnh giàn tigone hồng ít được chăm sóc đến, em gõ cây viết nhẹ nhẹ vào tay vịn và băng khuông nghĩ ngợi...

Chưa xa xôi lắm, khi trái tim bắt đầu ươm mộng ước, em vẫn mơ đến một ngôi nhà xinh xắn, nằm giữa khu vườn bát ngát vắng im. Em chưa hình dung, chưa tưởng tượng ra hết vẻ thơ mộng êm đềm của ngôi nhà mơ ước đó, bởi lẽ bao giờ em cũng thích lưng chừng như thế. Để hình ảnh lúc nào cũng chỉ phảng phất mộng lung, mơ hồ như làn khói, như những dây tơ hồng thương mến bám vào nhau. Tưởng rằng ý nghĩ chỉ trở thành sự thật vào một ngày xa lắc xa lơ, em không trông chờ cũng không hề nhắc nhở. Nào ngờ...

Sau ngày em bị nạn, ba đưa em về đây. Ngôi nhà gọn ghẽ, dịu dàng và thân mật, cách xa đường lớn bởi rừng thông suốt ngày thì thầm với gió. Sự ồn ào không vào được tai em vì tiếng động đã bị rừng thông giữ lại khi nó đi ngang. Sung sướng biết mấy nếu được nằm lăn dưới gốc thông già hay lang thang một mình để nghe tâm hồn cơ hồ chìm ngập lời thông reo vi vút. Một đôi lần, khi ba bận việc ở đồn điền và u già xuống chợ, em đã lăn xe ra cổng, nhìn lá thông xanh mượt

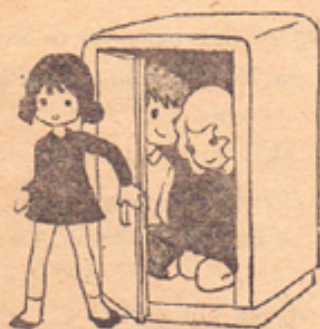
lao xao mời đón rồi lặng lẽ quay vào. Bước chân tung tăng thuở nào bây giờ trở thành huyền thoại. Từ hôm lên đây, trong nỗi cô độc không bề hạn, nước mắt em sẵn sàng trào ra nếu bắt gặp một điều gì gợi lại những ngày vui cũ. Vì thế, bức tranh định vẽ cho Du cũng đành ngừng lại nửa chừng...

Thành phố xưa và hạn bề thương mến ơi. Có biết là em đang nhung nhớ lắm không? Những tối thứ bảy đến ngồi ở ghế đá sân tennis nghe nhạc T.C.S. từ Đào Viên văng ra. Những chiều nghỉ học chờ nhau lên chùa Vạn Thiện, đường vô chùa hẹp, lan nhau suýt lẫn xuống ruộng. Những sáng đẹp trời men theo bờ biển lên tận Vĩnh Thủy, mỗi đứa kiếm một bóng mát ngồi học bài thi, Chao ơi, còn biết bao nhiêu kỷ niệm. Bạn bè vẫn vô tư, vẫn tiếp tục dệt thêm nhiều kỷ niệm huy hoàng, và em rồi cũng trở thành một bóng mờ thôi.

Em vẫn biết chứ, còn vô vàn người khổ sở hơn mình. Nên có bao giờ em mở miệng than van. Song chiều nay, buổi chiều lặng lẽ nin cảm như niềm u uất từ lâu dần kín. em chợt nghe tiếng gọi vang vang của thời hồn nhiên đã qua, và trong giây phút bùi ngùi, em đã nói lên lời hồn tử không hề muốn thổ lộ với ai.

Thôi nhé, chiều ơi, rơi nhanh đi cho bóng đêm về. Để em khỏi phải ngập ngừng che dấu nỗi buồn sắp đọng trên mí làm cay cay đôi mắt...

THI



xin mùa hạ đừng đến

em chỉ cầu xin mùa hạ nóng nực
đừng đến

đề cho mùa xuân của em còn
mãi mãi
em ghét mùa hạ vì em không còn
mẹ để cột tóc cho em mỗi lúc
em kêu nóng
nhưng mùa xuân đã ra đi,
nhường lại cho mùa hạ
bàn tay em không níu kéo mùa
xuân lại được, đành buông xuôi.
lúc này em chỉ muốn thu gọn
trong vỏ ốc ngoài biển để em
không trông thấy mặt mùa hạ
dễ ghét
vì em vẫn còn nhớ đến năm
ngoái cũng vào mùa hạ

chuyến tàu lửa chở mẹ em đi tới
chỗ nào em cũng chả biết nữa
em chỉ nghe bố nói rằng : chở
đi xa lắm con ạ
lúc đó em muốn giơ tay vẫy
chuyến tàu ngừng lại cũng như
bây giờ em náu kéo mùa xuân
em chỉ xin cho em được làm
người hành khách cuối cùng
nhưng chuyến tàu vẫn vô tình
lướt đi
nó không biết là em vẫn đứng
nhìn theo chỉ biết thờ dài.

PHẠM THỤY THANH THANH

đoạn đường em đi

Em đi trên con đường mưa vừa khô nước, những bông hoa còn đầm những giọt lóng lánh như kim cương, lá cây nào cũng mang màu mát mắt. Em nghĩ đến cái tuổi mà tháng ngày là màu xanh non mượt của lá cây. Em thấy mình vẫn ở tuổi đó. Em muốn la to trong sung sướng bay nhảy với cái khám phá này. Nhưng niềm vui chỉ thoáng hiện ra bằng nụ cười bằng cái vuốt tóc thật vu vơ và lòng em lại bảo «Phượng ơi ! Phượng sắp bước qua cái tuổi đó rồi » Tự nhiên em thêm khóc, nuối tiếc ghê lắm !

Những căn nhà nằm hai vệ đường em đi đóng cửa kín mít. Nhà to, cửa thì cao lêu nghêu. Mang dáng cách biệt với mọi người. Trông nó kênh kiệu đáng ghét. Có nên ghét nó không nhỉ ? Cái kênh kiệu không bao giờ gột rửa được. Cái cách biệt mà sự san bằng còn đang ở một đoạn đường thật xa. Chẳng khi nào người ta mơ tới Ôi ! Những mẫu đời giàu nghèo. Em nhớ đến Dzu và thương nó lạ lùng. Nhớ đến lần hai đứa bị bõm dưới mưa khi đi học về. Che chung một tấm áo to. Đạo ấy tội Dzu ghê. Năn nỉ mãi Dzu mới chịu che chung áo với em. Dzu sợ thầy mẹ em thấy mắng Dzu. Mưa tầm tã không đủ trôi đi ước vọng của hai đứa. Mưa lất phất chỉ là ngọn đuốc thấp thêm thương yêu tuổi nhỏ. Em có một thời thơ ấu thần tiên bên Dzu. Mà, mặt ngọt vẫn còn mỗi khi nghĩ đến. Rồi em phải ra tỉnh học. Theo lẽ theo lối. Theo

dáng con nhà. Mẹ em bảo thế. Ngày chia xa em với Dzu khóc ghê gớm chả biết nói gì. Cho đến lúc người ta đuổi trâu về chuồng, em đứng dậy chạy một mạch về nhà. Vuốt ve nửa chiếc sừng trâu Dzu tặng, khóc tằm tức. Dzu ơi ! Đến mãi về sau, nó vẫn là vật Phượng yêu quý suốt đời. Buổi sáng hừng đông, lòng em nằng nặc theo mỗi bước chân đi, chuyển xe chạy xa, bỏ làng bỏ xóm. Em bỏ Dzu rồi ! Từ đấy, không bao giờ em được về làng cũ, được biết tin Dzu. Chẳng biết bây giờ Dzu ra sao ? Em cầu mong Dzu không mệnh hệ nào và vẫn nhớ em như em nhớ Dzu.

Cả một quãng tuổi nối tiếp của em về sau đời sống chỉ quanh quẩn ở một cái nhà to, lát những miếng gạch hoa bóng loáng, chân không lúc nào lấm bùn. Bạn bè là những cô bé mặc áo đầm xòe. Chơi với con trai giống Dzu, chúng bạn nó cười. Em thêm chạy bộ cả cây số ra cánh đồng làng, ngồi trên gò đất cao ngắm Dzu thả con diều giấy bay cao. Thêm mùi hơi đất xông lên nồng nàn vào những tháng mưa. Nền tuổi thơ từ đấy mất nét hồn nhiên. Lúc nào lòng cũng tưởng nhớ đến những ngày xưa. Cho đến tuổi này, gom những mộng mơ của thời sắp lớn với những tháng ngày thương yêu bên Dzu, em có cho em một cái gì em không nói được. Chỉ biết, riêng em có mà thôi.

Đến một con đường nhỏ. Một cánh cổng xanh. Một mùi ngọc lan thơm ngát. Em mở cửa bước vào. Nghĩ đến câu trách yêu đầu tiên của mẹ. — Gớm đi đâu đến mãi giờ này hờ con gái tôi. — Em sẽ mỉm cười, chả nói năng chi...

PHƯỢNG CƠ



sợi khói buồn

Nỗi buồn len lén trở về hồn với
những bước dọ dẫm nhẹ nhàng
đến dễ yêu

niềm vui đã ra đi

để lại tâm hồn khoảng trống cần
được lấp đầy bằng những
sợi buồn tuổi nhỏ
sợi buồn tuổi nhỏ xinh xắn như
mười lăm ngọn nến hồng
thấp lung linh ngày
sinh nhật

niềm vui đã kéo chắn khép mắt
ngủ như mặt trời
và nỗi buồn len lén hôn lên tóc rối
như buổi chiều trở về hồn lên
cuộc đời buồn khổ
nỗi buồn nhẹ như mây và khó tan
như sợi khói trong sáng
lạnh mùa đông

nên đã một lần

nỗi buồn để lại trong hồn em vết
thương non hoài hoài
không kín miệng
như một lần những dấu yêu mát
mát
và trong em lời vĩnh biệt còn
vang vọng mãi adieu... adieu...
nhưng mà em biết chả bao giờ
em bảo rằng adieu tristesse !
Có phải vì nỗi buồn với em đã là
cái gì không thể thiếu
không thể xa ?

HẠ GIAO

một mình

Ngoài kia nắng đã lên cao, một phần buổi sáng đã qua, bây giờ ánh nắng lấp lánh trên những cành lá cây Ngọc lan. Em ngồi đây mơ màng suy nghĩ. Em kỳ ghê ngồi buồn là em hay nghĩ ngợi từ chuyện này sang chuyện nọ. Cũng vì thế mà học bài lúc nào em cũng phải đọc to lên, cốt để em đừng lo ra í mà. Bố thường mắng yêu : « Gớm ! học đệ-nhị rồi học như thế không sợ em Mai cười sao ». Nhưng em không sửa được vì như em đã nói, không đọc là em lại nghĩ vơ vẩn, biết chừng nào mới thuộc bài. Ở kia, nắng ngoài kia nhẹ nhàng rời khỏi cây ngọc lan, phòng em ngồi chợt tối lại, và một lúc sau nắng lại lên cao ấm áp và rực rỡ hơn khi nãy. Em nhìn rõ bóng mái ngói nhà em in dài trên sân. Nhìn bóng mát của mái ngói, em chợt nhớ đến hôm nào, em và Hương « tay nắm tay nhau nói chuyện mai sau » dưới những hàng lá cây (chúng giao nhau y hệt như lúc em ngược, những ngón tay đan khít vào nhau vậy). Em tấm tắc khen «Hương ơi, con đường Bùi-thị-Xuân của Hương đẹp ghê í». Con bé lắc đầu : — Tại Thiên chưa quen í thôi, chứ quen rồi thì nó cũng thường như con đường Vĩnh-Viễn của Thiên vậy thôi.

Em lắc đầu không chịu. Thật đấy con đường nhà em không có « hàng cây lá xanh gần với nhau » đâu.

Nhưng mà tiếng võng đưa kéo kệt bên nhà hàng xóm làm em quên mất Hương đi. Em chợt thấy bồn chồn ; vì em kỳ lắm, vốn thích cái gì nhẹ nhàng, dịu dàng như con đường vắng

xe, có hàng cây lá giao nhau. Nhưng em lại không chịu được tiếng võng đưa ru em bé ngủ với tiếng ru ầu ơ đâu. Chẳng vì thế mà hồi bé (theo mẹ kể) mỗi lần nghe mẹ ru em Mai ngủ, nghe mẹ hát ầu ơ ; là 'em bật khóc nức nở, khóc thật là ngọt như bị ai mắng vậy ; nên mỗi lần mẹ ru em Mai ngủ, bố phải bế em ra sân chơi. Em nghĩ lại thấy mình kỳ ghê, và cho đến bây giờ em vẫn thấy trong lòng xốn xang khi nghe tiếng ru em ngủ cùng với tiếng võng đưa.

Lũ em của em từ sân kéo vào cười đùa ầm ĩ, em không thích lúc mình đang « mơ màng » mà bị chúng phá chút nào cả, em lẳng lẳng đi ra nhà sau. Ở đây không khi yên lặng, chỉ có mỗi mình em trong phòng ; làm em chợt nhớ những hôm đi học về mười hai giờ rưỡi, Hương có bố mẹ chở về, xe chạy vụt qua, con bé lộ đầu ra khung kính đưa tay vẫy vẫy em. Em một mình đi bộ dưới con đường vẫn có những « hàng cây lá xanh gần với nhau » ; bởi thế em yêu con đường ấy ghê đi. (hơn nữa nó là con đường trước cổng trường em cơ mà) Nhưng mà không lý thú mãi đâu, con đường í ngắn lắm, đi được có một quãng em phải rẽ ra đường Hồng-thập-Tự để đón xe, con đường này vừa bé, vừa kín không có nhiều cây giao nhau che nắng cho em mà nó lại ồn ào vì có nhiều xe chạy nữa, nhiều xe, eo ơ ghê ghê là, em đi không khéo nó lại hôn em nữa cơ. Tính em kỳ lắm, em không thích những gì ồn ào em chỉ thích cái gì nhẹ nhàng dịu dàng thôi ; như mái tóc dài của Hương chịu khó nằm êm trên vai con bé. Hay lúc em ngồi suy nghĩ vẩn vơ như nãy giờ em viết ra đây.

DUYÊN THANH



chiếc hộp thời gian

Ngày xưa

Ở một vùng đất thời gian nào đó
(em được mẹ kể lại,
và em đã trịnh trọng đặt nó vào
hộp kỷ niệm của em)

Em là con chim bé nhỏ của ba mẹ,
là đóa hoa hồng của anh chị,
là chú thỏ hiền ngoan của bạn bè
Em thích được bé nhỏ mãi mãi,
được gọi tên thật dễ thương
và được mọi người âu yếm,

Nhưng, niềm ước mơ của em bị
thượng đế bỏ rơi,

thời gian vẫn lặng lẽ trôi,
và em phải lớn lên,
để thấy tuổi thơ mình bay mất...

Rồi những hôm nhớ nhiều,
em lên giờ hộp ra xem.

Và mộng mơ...

Xin được trở về với vùng đất
thời gian đó.

HÀ HIẾU LIÊM



quê hương chúng ta

dưới chân ngọn đồi

LILAS

Mùa gió cuối năm về, gió thật lạnh làm em nhớ đến cái rét mướt của miền cao nguyên đất đỏ; nơi mà em sinh ra và lớn lên ở đó. Quê em thực đơn sơ và tầm thường với mọi người. Nhưng với em, Đại Ninh là tất cả yêu thương có trong quả tim bé bỏng của em.

Đại Ninh cách Đalat khoảng bốn mươi cây số. Khoảng cách này không làm Đại Ninh cách Đalat cho lắm nên Đại Ninh của em cũng có khí hậu lành lạnh nên thơ của Đalat sương mù. Ngôi nhà em ở thật nhỏ, nằm khiêm nhường bên một con suối dưới chân ngọn đồi. Một khung cảnh thiên nhiên được tô điểm bằng hoa dại nhiều màu; hàng thông xanh cao vút và con suối bỏ lấp lánh dưới ánh nắng. Đại Ninh đó. Ngược dòng suối bé bỏng hiền hòa ấy, đi lên là một bản Thượng. Người Thượng ở đây còn mộc mạc, chân tình không kém núi rừng của họ. Những ngôi nhà sàn rải rác nằm dọc theo bờ suối. Ở đó, có những giàn bầu rừng thật xanh với những trái « hồ lô » lủng lẳng xanh mướt. Xa xa, những vòng ngô khoai thấp thoáng một màu xanh. Đứng ở cửa sổ, em chỉ thấy một màu xanh ngút ngàn.

Người Thượng ở đây rất yêu thiên nhiên nên chẳng bao giờ đốn rừng; họ như sợ làm buồn lòng cây cỏ và núi đồi. Có một lần em thấy người Thượng nổi giận. Chiếc máy bay trực thăng rơi xuống Đại Ninh và làm cháy một góc rừng. Người ở đây đau xót và nổi giận lần đầu tiên. Buổi sáng ở Đại Ninh rất đẹp; tiếng chim hót riu rít hòa lẫn tiếng thông reo ri rào và tiếng róc rách của con suối đã tạo thành một khúc nhạc mà muôn đời con người không thể mang vào thế giới của âm thanh. Em gọi khúc nhạc thiên nhiên ấy là « khúc nhạc Đại Ninh ». Ánh nắng mặt trời xen qua từng lùm cây, từng kẽ lá và đem cho bầu trời Đại Ninh một thứ nắng vàng thật dịu. Khi nắng hanh, những giọt nắng đã nhảy múa với gió trên hàng thông và bỏ lấp lánh với con suối vào trong bản Thượng. Ngàn ấy thứ đã làm em yêu Đại Ninh thực nhiều. Những đêm trăng cao, Đại Ninh thật dễ thương; mặt trăng treo lơ lửng trên vòm trời và « lặn » xuống dòng suối. Em thấy trăng thật gần và sáng. Những ngày mưa đổ, Đại Ninh thật buồn thảm, con đường khúc khuỷu bỏ vào bản Thượng trở nên lầy lội. Mưa cao nguyên thật dai dẳng và triền miên

như không muốn dứt. Những lúc ấy, trong căn nhà nhỏ kia, em đã rúc vào chăn và gối đầu trên tay ba. Hai bố con ăn bắp rang. Thật thích thú.

Em chỉ thích được lúc mặt trời lặn của mùa hè Đại Ninh. Từ những khe màn sáo em được thấy mặt trời đang xuống thật chậm chạp và oai nghiêm.

Với trăng sao, mặt trời, mưa và nắng em đều thấy Đại Ninh rất đẹp. Ngày thơ của em trôi qua ở đây thực êm ả, dịu dàng.

Đại Ninh đẹp đơn sơ, Đại Ninh buồn vắng lặng, nhưng mãi mãi Đại Ninh của em vẫn rực rỡ hơn nơi nào khác...

quê hương sương mờ

DƯƠNG TUẤN ANH

Bây giờ, quê hương đã cách xa ngút ngàn mây khói; những buổi chiều khi hoàng hôn sắp phủ xuống con phố nhỏ, em thường nhìn về cuối trời có những áng mây đi hoang về phương đông hay phương đông mà tưởng rằng quê hương em trên ngàn mây đó. Em thấy nhớ nhung và lạc lõng như cánh chim xa đàn không biết nơi nào tìm về tổ ấm.

Quê hương em là một mảnh đất nhỏ khô cằn của Xứ Quảng thân yêu. Nó khép nép bên rặng núi đồi nho nhỏ dọc theo con kênh chạy dài có lũy tre rũ xuống mặt nước trầm lặng, im lìm trôi trong khoảng ánh sáng mờ mờ như có sương mù phủ vây muôn thuở. Nhà cửa mọc lác đác dưới chân núi có cỏ cây lay kin xóm làng trừ những con đường mòn nho nhỏ, quanh co bên mép núi trông thật ư nhả và hoang liêu. Màu xanh của đồi cây um tùm và sắc đỏ của con đường đất núi tạo nên khuôn mặt đặc biệt của quê hương em, vì thế nó được mang tên Xóm Núi thân yêu. Tuy sát chân núi nhưng làng em cũng gần ruộng đồng nên hơn phân nửa dân cư chuyên nghề cày cấy. Khoảng đất già nua trải mấy trăm năm được cày sâu, cuốc bẫm; được rỏ những giọt mồ hôi để nở hoa, biến thành ruộng lúa bát

(xem tiếp trang 34)



THỨ BA HỌC TRÒ

Bé học chung với dân hủi của vì bé bé nhất lớp nên họ cứ kêu bé là bé thôi, nhưng họ lại bắt bé nghĩ đến chuyện người lớn bằng cách ghép bé với cái anh chàng ở bên con trai ý rồi chọc bé hoài. Chị Ngọc bảo bé phải làm sao bây giờ? Và người ta kêu bé là bé với ý gì hở chị Ngọc của bé.

THANH THANH ANH (Sàigòn)

Với ý rằng họ muốn em mãi mãi còn bé để em khỏi thêm lớn, khỏi cần viết « ngày xưa còn bé » gửi đăng báo Tuổi Ngọc để thương tiếc kỷ niệm ấu thơ. Em đừng ngại chuyện ghép tên của những người xếp hạng thứ ba sau quý và ma. Đó là kỷ niệm học trò, kỷ niệm đời người chỉ có một lần. Học trò là đùa nghịch, đùa nghịch hồn nhiên và không hề ác ý.

ĐỀ GIỎI HÌNH HỌC

Số là, em cùng hoàn cảnh với cô bạn Đoàn Liên Hương (trong Ngọc Miến số 8). Thắc mắc đó được tóm tắt như sau :

— Dốt toán nhưng lại theo bạn B.
Và câu trả lời của chị là .

— Tìm cuốn « Đề giỏi hình học phẳng » của ông Nguyễn Hiến Lê về nghiên cứu.

Nhưng, thưa chị, em có đi hỏi một số nhà sách thì họ cho biết rằng : họ không biết cuốn sách đó.

Vì vậy em xin chị hãy giúp giúp em, chị có thể chỉ cho em nơi nào có cuốn sách trên để em tới mua.

TRẦN TRỌNG THUYỀN (Gia Định)

Cuốn sách này xuất bản lâu rồi, không biết đã tái bản chưa. Vậy em

thử viết thư hỏi nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê ở 12/3c đường Kỳ Đồng Sài Gòn xem sao.

NỤ CƯỜI ĐỘ LƯỢNG

Trong lớp về Việt Văn em cũng không dở lắm, Giáo sư Việt Văn là một cô giáo trẻ. Bọn chúng em yêu cô ấy vô cùng, một hôm em có lỡ lời nói có đủ và buồn có chỉ cười mà không nói gì. Thế rồi em lại có một vài lỗi nữa là đã dám gắt với cô, cô vẫn cười và cười... Làm thế nào để biết cô ấy có giận hay không giận hở, chị?

TRINH NGUYỄN (Biên Hòa)

Em hãy hỏi cô em đi. Nếu em nuôi con thỏ trong tim (chị không tin vì em dám gắt với cô em mà), em hãy viết thư hỏi cô em xem tại sao học trò hư như em mà cô không mắng, cô chỉ cười, không giận. Theo chị thì, cô em giỏi lắm. Có hai cách để chinh phục học trò. Một là... phạt. (Cách này bắt đầu dĩ mới áp dụng) Hai là cười. Nếu học trò tưởng cô cười, làm thích thú đâm ra nhờn là học trò hư. Nhưng nếu vì nụ cười độ lượng của cô mà học trò hối hận thì cô giỏi, trò ngoan. Yên chí đi, nếu em viết thư hỏi cô, cô em sẽ trả lời và thương em nhiều hơn.

ÁP DỤNG THỜI KHÓA BIỂU

Hàng ngày em phải làm việc nhiều lắm, buổi trưa cũng chẳng được nghỉ nữa, nên em chỉ có buổi tối là để học bài ở trường thôi, vậy mà mới 9g30 em đã buồn ngủ lắm rồi, chẳng học được gì cả, tức ghê đi. Chị có thể dạy cho em những mẹo hoặc động tác nào để em sẽ thức lâu thật là lâu để học bài cho kỹ. Em

năm nay 15 tuổi học đệ Tứ thành ra cũng nhiều bài để học mà nếu cứ như vậy mãi thì thế nào cuối tháng em cũng dốt sổ chị ạ! Chị giúp em tránh khỏi tình trạng này chị nhé! Đừng bắt em uống cà phê đắng thấy mồ mà có hại nữa, phải không chị?

MỘNG THÚY (Sàigòn)

Em cũng chỉ nên thức đến 10 giờ và rán dậy vào lúc 5 giờ sáng. Như vậy, em được ngủ những 7 tiếng, hợp với bài học giữ gìn sức khỏe của Alexandre Dumas fils rồi. Học sáng sớm yên tĩnh mau thuộc và nhớ lâu. Nếu mới thức đến 9 giờ đã buồn ngủ, em nên đi rửa mặt bằng nước lạnh cho tỉnh rồi ngồi chơi, chờ đúng 10 giờ hãy lên giường. Vài ngày như vậy sẽ thành thói quen, chẳng cần uống cà phê. Nhưng em nên áp dụng đúng thời khóa biểu. Người nào biết áp dụng thời khóa biểu, người ấy sẽ thành công.

CON DAO OAN NGHIỆT

Em thường bị « ông ấy » cho xe kè kè theo em hoài và đòi chở em nữa, em biết « ông ấy » đã có vợ con rồi. Vậy mà vẫn mua đồ tặng em. Em phải làm sao từ chối mà khỏi méch lòng « thiên hạ » hở, chị Ngọc?

NGA (Sàigòn)

Tại sao lại sợ méch lòng? Trường hợp này cần méch lòng « ông ấy ». Méch lòng một người để cho cả một gia đình được hạnh phúc thì phải tình nguyện mà méch lòng em ạ! Em đừng đùa với con dao nhọn, liệng nó ngay đi kẻo oan nghiệt đó.

MÃI MÃI NGẠI NGỪNG

Khi em nói chuyện với bạn gái là ngại ngừng! Chị có sáng kiến gì giúp em?

NGUYỄN VĂN HƯƠNG (Hòa Bình)

Em nên ngại ngừng hoài đi. Vì khi em hết ngại ngừng là buổi em già từ những tháng năm đẹp nhất một đời người rồi.



Hãy viết về cho Ngọc ở mục Ngọc Miến những thắc mắc của bạn Ngọc. Mỗi tuần Ngọc sẽ trả lời bạn



những chiếc lá màu xanh

TỪ KỂ TƯỜNG

Hạ ngồi thu mình trong chiếc ghế rộng. Căn phòng bật đèn sáng. Buổi chiều kéo lê những vệt nắng ủa qua khung cửa mở thẳng ra một phía trời. Ngoài đó, đang có những mái nhà nằm im. Màu ngói đỏ đã phai cùng với màu rêu xám nom thật cách biệt với màu vôi mới của bức tường cao của ngôi biệt thự năm tầng vừa xây cất xong. Hạ, với căn phòng này, như một nơi chốn thánh không. Vào những buổi chiều trời vừa xé nắng, khu phố đột nhiên âm ỉ như một cơ xương vào giờ tan việc. Tiếng xe cộ, tiếng người, tiếng nô giỡn của những đứa trẻ con không ngớt đập thẳng vào tai Hạ. Và trong suốt con đường nối từ lộ chính, tiếng chuông xe đạp kêu vang đưa rước những người đi chợ chiều. Lúc đó, Hạ hết như một người chạy trốn. Cô bé, nếu đang làm một việc gì đó cũng phải bỏ dở. Cau mặt, quơ vôi vàng một quyển sách trên bàn học chạy thoăn thoắt lên cầu thang vào phòng của anh Ngừ. Căn phòng này đã đề trống từ ngày anh Ngừ nộp đơn đi lính tàu bay. Hạ nhớ hôm xách vali vào quân trường anh Ngừ có hứa cho cô bé căn

phòng này. Anh cười bảo khi anh đi rồi bé Hạ có quyền dọn lên đây học cho nó yên tĩnh. Ở dưới phòng của chị Xuyên toàn là con gái lắm mồm lắm miệng Hạ học không được đâu, nhức đầu chết. Hạ chớp mắt cảm động đưa anh Ngừ ra xe. Và nói sẽ dọn hết gia sản lên ngay tuyết tuyết, Hạ cũng chán ở chung với chị Xuyên rồi. Và lại, ở dưới cũng ồn lắm. Suốt ngày cứ phải nghe tiếng xe cộ và tiếng trẻ con cãi nhau. Anh Ngừ đã háy mắt trên Hạ chứ bộ bé là người lớn rồi sao mà kêu người ta là trẻ con. Hạ mắc cỡ nóng bừng mặt. Vừa lúc bị anh Ngừ vói tay cổ cho một cái lên đầu. Cái cổ không đau nhưng Hạ vẫn thè lưỡi theo thói quen. Trong lớp bụi bạn tuyết gọi Hạ là con nhỏ Hạ lẽ, nếu Hạ không cãi phăng những lần bị gọi như vậy. Nhưng với ông thầy dạy Anh Văn thì Hạ không cãi được. Ông ấy mỗi lần gọi Hạ lên trả bài thì gọi Hạ bằng một cái tên đặc biệt: Rắn Mối, Rắn Mối đầu rồi. Tên này làm bụi bạn Hạ cười ầm. Hạ nhất định bỏ hẳn thói quen thè lưỡi đề khỏi bị gọi bằng rắn mối nữa. Nhưng Hạ vẫn cứ quên hoài. Lắm lúc Hạ

tự giận mình và ngồi khóc vì cái cổ tật không thể sửa đổi được.

Tuy đã hứa với anh Ngừ như vậy mà mãi đến hôm nay, anh Ngừ đã học được bốn tuần ở quân trường rồi Hạ cũng chưa di cư lên căn phòng này. Mấy lần định dọn lên, nhưng nhớ tới căn phòng im lặng như cái nhà hoang, toàn sách vở báo chí vứt bừa bãi, không khí như bị đọng lại, tối ám sực nức mùi khói thuốc Hạ lại dậm ra sợ ma. Chị Xuyên lại trở lúc trước anh Ngừ ngủ bị ma đè. Con ma được chị Xuyên diễn tả lại thấy mà ghê làm Hạ sợ đến ề cả hai hàm răng. Hạ định rủ Trâm và Thảo cùng lên ở chung. Nhưng hai đứa không chịu. Tụi nó thích ở chung phòng với chị Xuyên hơn. Vì đêm nào chị Xuyên cũng kể chuyện thần tiên và mang vào phòng toàn ô mai với lại ổi, cóc dầm. Trâm nhỏ hơn Hạ hai tuổi và Thảo nhỏ thua Trâm một tuổi. Hạ năm nay mười lăm. So với hai đứa kia Hạ cũng là người lớn rồi chứ bộ. Tuy tuyết soát nhau vài tuổi nhưng ba chị em nom như bằng nhau. Đứa này chỉ cao hơn đứa kia có mấy tóc. Trâm đã hăm (xem tiếp trang 26)



một loài chim bé nhỏ

ĐINH TIẾN LUYỆN

— Chi nói với mẹ rồi, bao giờ anh Huy đi lễ với Chi nhé.

—....

— Nhé.

— Ừ.

— Anh ừ thật hử ?

— Anh nói thật.

— Anh còn «sợ» nữa thôi ?

— Hết rồi.

— Thật nhé.

— Anh nói thật.

— Chi sẽ dẫn anh Huy đi nhà thờ với Chi, Anh Huy và Chi sẽ quý chung một ghế. Chi sẽ dạy anh Huy hát. Chi sẽ dạy anh Huy cầu nguyện.

— Cầu nguyện là làm sao hử Chi ?

— Như Chi nê anh.

Chi đan mười đầu ngón tay lại, chắp ở trước ngực và ngược lên trời cao.

— Như thế anh cũng biết cầu nguyện nữa.

Tôi học theo Chi. Hai đứa chúng

tôi đang đứng trên một ngọn đồi thấp, gió lạnh, mà tôi và Chi phải đứng nép bên nhau, cùng ngược mắt lên thật cao.

— Anh thấy gì không anh ?

— Có.

— Anh thấy gì ạ ?

— Mây.

— Mây thôi hử anh ?

— Và một con chim trắng đang bay nữa.

— Anh hãy cầu nguyện đi.

— Anh không biết.

— Anh hãy nói hết những gì anh nghĩ, anh ao ước.

— Anh sợ lắm. Anh sợ những người ta nghe thấy.

— Anh nói nhỏ, thật nhỏ thôi.

— Như người nói thầm ấy hử ?

— Vâng anh ạ. Và thầm như chả nói bằng môi nữa cơ.

Tôi nhìn lại Chi :

— Anh biết cầu nguyện như thế lâu rồi Chi ạ.

— Vậy anh hãy cầu nguyện đi.

Chi ngả mái tóc lên vai tôi. Trong buổi chiều êm ả, gió đến ve vãn trong những lời tôi cầu nguyện. Lời nguyện của tôi bé nhỏ và đại khờ như một đứa trẻ. Vâng. Chi vẫn nhỏ và tôi vẫn đại. Tôi cầu nguyện cho Chi được bé nhỏ mãi để Chi ở mãi bên tôi. Và tôi cứ đại dốt, bỏ những bài học, những bài toán dở dang để đi dưới hai hàng me vụng dại, trước cửa nhà Anh Chi mỗi chiều mỗi sáng. Và lúc trở về thì bằng khuâng.

— Chi ơi ?

— Gì hử anh ?

— Anh sợ anh nói nhỏ, mà Trời thì cao quá, làm sao Trời có thể nghe được tiếng anh.

— Không lo anh ạ. Anh chưa thưa, Trời đã biết những điều trong ý nghĩ của anh rồi.

— Tôi giật mình. Ai mà hiểu được trong ý nghĩ của tôi. Tôi lo lắng như người phạm lỗi. Lạy Trời cho mẹ Anh Chi đừng biết tôi nghĩ gì.

Nhưng mẹ Anh Chi đang đứng ở trước mặt tôi. Vần khuôn mặt dịu dàng bình thường, chỉ riêng trong ánh mắt bà, tôi biết bà muốn trách tôi.

— Em Huy à, em đừng dắt em Chi đi xa quá nhé. Nhỡ lạc mất lối, sao tìm ra lối về. Và để những ai buồn bây giờ.

Tôi bỏ Chi với mẹ và vụt chạy xuống dốc đồi thật nhanh như người hoảng hốt. Chạy thật xa, khi không còn nhìn thấy ai nữa thì tôi ngồi một mình tôi khóc, vu vơ.

Tôi tưởng như tôi giận Chi thật. Mấy ngày tôi không sang nhà Chi, không chỉ cho cô bé làm luận, làm toán. Thật là vu vơ quá. Ai bảo Chi cứ rủ tôi đi nhà thờ, rồi Chi giận tôi, Chi nhắc tới Quỳnh. Tôi không ngờ. Chỉ một lần tôi kể cho Chi nghe, trên con đường tôi ở có một ngôi nhà, trước cửa có hai cây hoa đại lớn, nhiều bông. Đó là nhà của Quỳnh, học gần trường tôi. Tôi khen: Quỳnh có tóc dài tới vai, dễ thương lắm cơ. Và Chi nhớ lâu như thế. Tôi không ngờ. Chắc Chi giận tôi. Chẳng biết mấy hôm nay cô ấy có chịu học bài không, có khóc không. Tôi sợ đôi mắt của mẹ Anh Chi nhìn tôi trách móc lắm. Nhưng chưa lần nào bà nhìn tôi thế. Chắc tôi sẽ phải cúi mặt, không thì xô cồng mà chạy về.

Buổi chiều thứ năm chẳng biết nghĩ ngợi thế nào rồi bước chân của tôi lại lạc tới nhà Anh Chi. Tôi đứng ở cổng lâu lắm, tay vịn lấy những thanh sắt, đã định gọi cửa mấy lần nhưng tôi vẫn đứng mãi vậy. Cho đến khi mẹ Anh Chi ra và mở cổng cho tôi. Bà bảo:

— Em Huy giận Chi phải không? Tôi chỉ lo em đau thôi.

Tôi lắc đầu. Có em Chi giận cháu thì có. Chi nhảy chân chim trên những bậc thang xuống với tôi. Cô bé cười. May quá, mắt Chi chưa lạ. Chắc Chi không giận tôi đâu.

— Chi có một bài toán, một bài luận văn đang đợi anh Huy,

— Chỉ có bài toán với bài luận văn đợi anh thôi à?

— Cả... Chi nữa.

Cô học trò bé nhỏ của tôi dắt tay tôi bước vào phòng học. Cô bé ngoan ngoãn nghe tôi giảng bài,

không biết lơ đãng, không biết mơ mộng vu vơ và nhất là không biết bỏ dở bài tập như tôi.

— Chi sẽ làm xong bài luận văn vào buổi tối. Anh Huy biết, luận Chi «suya» lắm. Chẳng bao giờ cô giáo «dám» chê cả.

— Trái lại, hồi học lớp Chi anh dốt lắm. Luôn luôn ăn một cái «ba toong».

Chi trừng mắt:

— Thầy giáo đánh anh à?

— Không. Thầy giáo cho anh con số 1 dài như cái «ba toong».

Chi bịt lấy miệng mà cười. Cô bé thích chi chạy ra kể cả với mẹ. Chi mau quên thế đó. Buổi chiều hôm nay chắc đẹp, trời không mưa bất chợt đâu.



Chi nói vọng sang phòng mẹ:

— Mẹ ơi, tối nay mẹ cho con đi phố nhé.

— Ừ.

— Rồi ăn cơm gà nữa nha mẹ.

— Ừ.

— Cái gì mẹ cũng ừ hết vậy. Mẹ có đang bận không?

— Ừ.

Chi nắm tay tôi cười khúc khích:

— Mẹ đang đọc sách anh ạ. Đạo này mẹ có vẽ bạn lắm.

Tôi chẳng hỏi Chi xem mẹ cô bé bạn

chuyện gì. Chi với tôi lên lầu chơi Domino một lát, chán rồi lại đổi sang chơi đồ cá ngựa. Ngựa Chi về nhất hai con. Tôi thua, nhưng tôi được nhìn Chi cười, hàm răng có chiếc răng khểnh làm tôi... thèm ngậm kẹo. Tôi ghét tôi, tại sao lại có lần tay tôi cầm điều thuốc. Thuốc đắng miệng, khó cay mắt. Chi ơi, anh Huy không thích đâu.

Chi xoay tít cái nệm ghế đàn, cô bé ngồi xuống ngoan như một con mèo. Những ngón tay nhỏ nhắn, mềm mại của cô bé đẹp với những phím đàn tươi vui. Chi đàn không hay bằng mẹ, nhưng Chi ngồi ở ghế đàn đẹp đáng hơn mẹ. Mẹ dạy Chi đàn từ năm sáu tuổi, từ năm mà mẹ hãy còn phải bế Chi lên ghế đàn, mười ngón tay bé bỏng của Chi chưa đủ làm những phím đàn rung lên rõ ràng nốt. Chi bảo, mẹ yêu đàn như yêu Chi. Chiếc đàn là kỷ niệm của ba gửi lại mẹ. Ba tặng mẹ để kỷ niệm năm cưới đầu. Chiếc đàn có những phím hoàn toàn bằng ngà và, mẹ Chi bảo, tiếng đàn này buồn hơn bất cứ tiếng của một chiếc đàn nào khác, nhất là những nốt đàn đánh bằng những ngón tay trái, những ngón tay gần tim.

Một lần mẹ Anh Chi nói chuyện với tôi, bà ngồi ở ghế đàn và soi mặt trên mặt gỗ huyền như đọng nước. Giọng bà buồn lắm:

— Nhưng những người thích đi thì những ngón tay trái đàn nhau không chắc em ạ, nên không giữ được nhau. Nhà tôi đi hoài...

Và ông đã đi hoài trong cuộc đời bà. Mắt bà còn buồn hơn giọng nói:

— Nhà tôi trẻ hơn tôi hai tuổi, em ạ. Bây giờ tôi mới biết như thế là quá trẻ. Quá trẻ để tôi không giữ được chân nhà tôi.

Vì thế mỗi lần mẹ Chi đàn, tôi tưởng như bà đang đàn với kỷ niệm, hẳn là đẹp, nhưng là đẹp buồn, u ám. Chi mang nhiều dáng dấp của mẹ, nhất là những lúc ấy, tiếng đàn của Chi ngoan hơn và nhí nhảnh hơn thôi. Tôi yên lặng.

Bỗng Chi ngừng đàn, cô bé xoay sang nói chuyện với tôi:

— Chi chưa kể cho anh Huy nghe, ở trường Chi có một Sơ đàn Harmonium dễ thương thật là dễ thương vậy đó. Nhất là những buổi chiều thứ năm châu Thánh Thể,

thế nào Chi cũng phải quý bằng được nơi hàng ghế bia đề... liếc Sơ đàn. Anh cứ thử tưởng tượng xem áo Sơ trắng nè, mũ Sơ trắng nè, da Sơ cũng trắng như tượng sáp vậy đó. Sơ lại đàn hay nữa. Hình như Sơ ấy cũng « điều điệu » nữa anh Huy ạ. Hai tay Sơ đàn rất đều, nhưng thỉnh thoảng Sơ cứ hay ngược lên chớp chớp mắt như thế này nè...



- Chi có tội rồi nhé.
- Tội gì nào ?
- Hai tội lận — Tội bảo Sơ điệu với lại còn nhái lại Sơ nữa.
- Chi trề cái môi :
- Thế mà cũng gọi là tội. Anh mới nhiều tội ấy.
- Thí dụ...
- Tội lười học nè, tội giận Chi nè, tội đi trời mưa mà không mang áo mưa nè. Còn nhiều nữa cơ...
- Tôi yên lặng. Chi sợ làm tôi giận, cô bé vội gọi tên tôi thật to :
- Anh Huy !
- Tôi không kịp nghĩ gì cả và Chi làm tôi cười.
- Anh Huy nhìn Chi phé.
- Ừ.
- Chi nghiêm trang vuốt nhẹ những ngón tay những phím đàn. Những ngón tay tinh anh như những con sóc hay nhảy nhót và ngoan như những cây bạch lạp nhỏ.
- Anh xem, Chi có thể làm Sơ được không hở ?
- Chi thích mặc áo trắng ?

— Có.

— Thích mặc áo trắng ?

— Có.

Tôi tưởng tượng ra Chi mặc áo trắng chùng tời gót, phủ luôn tới những ngón chân — Và như thế thì người ta tưởng như là có thể bay được.

— Chi bằng lòng ở một mình, không nhớ mẹ ?

Chi ngừng đàn, đứng dậy đến chỗ tôi nói thật khẽ :

— Chuyện đó phải hỏi mẹ mới biết được.

Mẹ Chi đứng ở cửa từ lâu rồi thì phải. Bà cười nhẹ nhàng :

— Chi bảo Chi là Sơ hở ? Họa chẳng nhà tu có cho Sơ... đi theo mẹ.

Chi chạy lại chỗ mẹ đứng và ăn vạ :

— Mẹ cứ hay... nói xấu con thôi. Mẹ còn nhớ hồi nãy con nói với mẹ gì không ?

— Chi sẽ làm Sơ.

— Không phải. Hồi nãy mẹ ở dưới nhà cơ.

— Mẹ quên rồi.

— Con nói rằng tối nay mẹ cho con đi một vòng phố.

— ...

— Rồi ăn cơm gà.

Mẹ Chi nhìn Chi rồi nhìn tôi. Chi tỉnh ý lắm. Cô bé nghiêng đầu với tôi :

— Anh Huy nhé.

Tôi vờ như không biết :

— Nhé gì mới được chứ ?

— Anh Huy đi phố với Chi.

Tôi nhìn mẹ Chi thật nhanh. Bà cười. Thế là Chi... có « quyền » với tôi :

— Anh Huy không có ý kiến gì nữa hết.

Chi tíu tít chạy xuống dặn chị bếp rồi đi sửa soạn quần áo với mẹ.

— Có chuyện gì là lỗi đồ lên đầu Chi hết đó nha.

— Sao cơ ạ ?

— Anh chưa nói trước với chị Hà.

— Khi về anh nói sau.

— Anh chưa làm toán nữa.

— Mai thưa với thầy giáo rằng

hôm qua con bận đi chơi phố với em Chi.

— Ăn « ba toong » ấy có ạ. Không phải thầy giáo nào cũng dễ như thầy giáo của cô đâu.

Chi cười khúc khích trên vai tôi. Chi ngồi giữa, thỉnh thoảng cô bé phải rướn cái cổ lên để nhìn xa phía trước, vì cái nệm xe Volkswagen hơi thấp.

— Đi phố vậy thì buồn chết. Lần sau đề Chi ngồi ngoài.

— Anh Huy ngồi ngoài có thấy gì hay hay không ?

— Có. Anh thấy một cái xe màu xanh giống như xe này...

— Chán chuyện anh Huy.

— ... Cái xe mang số của niên hiệu cách mạng Pháp.



(Tôi cứ cười một mình mãi vì tôi vừa nghĩ tới chuyện đầu đầu. Vui ghê. Nhưng tôi không muốn xóa câu này)

Mẹ Chi bảo :

— Đáng lẽ em Huy phải nói là đã nghĩ thấy mùi cơm gà rồi chứ.

Cả ba cùng cười. Mẹ Chi lái chiếc xe vào hẻm lòng phố.

(kỳ sau tiếp)



dzũng đakao

Nhưng nó lại gạ :

— Bắn đua chẳng, tụi bây. Bắn trái dưa hấu.

Năm lắc đầu :

— Đồng bào sợ, chạy mất tiêu, lấy ai tiếp tế đồ ăn ? Chờ đại mấy !

— Năm đứng dậy, chụm tay vô miệng :

— Đồng bào ơi !

Tư kéo áo Năm :

— Mày la lối, *thằng địch* nó bắn bễ sọ bây giờ.

Năm cắn nhẩn :

— Thi đề tao cảm ơn đồng bào chứ, mấy !

Và Năm cổ la :

— Cảm ơn đồng bào.

Chừng sợ *thằng địch* nghe rõ, bắn như hôm qua, ba ông nhãi vô vọi súng, chạy biến vào trong ngõ. Lần này, cả ba đứa cùng bỏ quên cả chân lẫn nón. Bồn lừ gật gù :

— Rồi, cam đoan mai tao sẽ lừa tụi nó vớt súng đi.

Hưng mập hỏi :

— Chắc không ?

Bồn lừ búng ngón tay tanh tách :

— Chắc.

Chương còm nói :

— Tụi nó đâu có *gấu*. Ngoan ra *phết* đấy chứ. Tao khoái *thằng* Năm nhất. Gặp nó, tao sẽ đặt cho nó một cái tên.

Dzũng Đakao dục :

— Đặt trước đi, Chương còm. Mày có *nghe* đặt tên.

Chương còm cười :

— Năm xà lỏn, Tư giải phóng, Ba AK được không ?

Dzũng Đakao khen :

— *xếp* rồi !

Bồn lừ kéo các bạn xuống bếp :

— Vô đây, tao bàn kế của tao.

Bốn đứa trẻ chụm sát đầu nhau bàn cách lừa Năm xà lỏn, Tư giải phóng, Ba AK vớt súng đi. Đề vào nhà chơi với chúng nó. Đề làm thịt con gà, luộc xé phay, chấm muối tiêu.

7

Súng vẫn đua nhau nổ. Và máy bay đã chúc xuống khạc đạn, dội bom. Nhiều tiếng đạn lớn làm rung chuyển mặt đất. Hình như cả Sài Gòn đều được nghe đạn nổ. Nhưng ở con ngõ nhà Bồn lừ chưa có viên đạn lớn nào rớt xuống thăm viếng. Những đứa trẻ cũng chẳng biết, bên ngoài, người lớn *chơi chiến tranh* ra sao. Chúng nó chỉ thấy ba ông nhóc từ quê lên thành phố nghịch súng đạn rồi lo sợ và đói khát và nhớ nhà. Chiến tranh không thương sót ai cả. Chiến tranh là tên phù thủy cao tay ẩn song lại không có tim, và tai thì điếc, mắt thì mù. Tuy thế, còn có những người bị *chơi chiến tranh*, chính những người này đã không chịu đề ngang tầm súng bắn vào ngõ nhà Bồn lừ, Nên

không có những viên đạn bắn trả đũa. Chả lẽ người lớn ăn thua với con nít ? Ba AK, Tư giải phóng. Năm xà lỏn đâu thiết tính chuyện ăn thua. Chúng nó chỉ thiết nó đùa. Ôi, tuổi thơ chơi súng đạn giữa mùa xuân đuổi bướm, bắt chim. Tuổi thơ Việt Nam đấy, đang đứng nhìn bọn gấu ăn cắp hết mặt ong hồn nhiên của mình. Rất may là móng vuốt gấu ác chưa móc nổi trái tim tuổi thơ. Và trái tim tuổi thơ đập mạnh nhịp điệu thương yêu cho át tiếng bom đạn.

— Hôm nay chúng nó tới muộn quá.

Dzũng Đakao sốt ruột nói. Hưng mập ái ngại :

— Hay... có *thằng*... bị rồi !

Bồn lừ gắt :

— Bị gì ? Mày nói độc địa.

Nó quả quyết :

— Chúng nó dễ thương vậy, chúng nó sẽ không bị gì hết trơn. Chúng nó tới muộn vì chúng nó chưa đói.

Chương còm gật đầu :

— Ừa, chúng nó chưa đói.

Hưng mập có vẻ giận Bồn lừ :

— Tao thương tụi nó, tao sợ tụi nó bị đạn lạc, chứ tao đâu có nói độc địa.

Nó vùng vằng :

— Mai ông về một mình.

Bồn lừ không cãi cọ với Hưng mập. Nó ghé sát mặt vào khe vách.



mặt trời nhỏ hưng mập

nhìn chiếc bánh chưng vuông vẫn nằm ở chân cột đèn có buộc sợi giây rỗng. Sợ bọn Tư giải phóng mù chữ, Dzũng Đakao bảo Chương cầm vẽ một bức họa. Bức họa rất ly kỳ. Chương cầm vẽ bốn thằng nhãi dơ tay lên hàng. Dưới chân bốn ông nhãi là nước ngọt con cộp, bánh tét, dưa hấu, bánh chưng, trái cây. Lại có mũi tên chỉ vô nhà. Bốn lừ lãnh công tác này. Dzũng Đakao tin chắc bọn thằng Tư giải phóng sẽ hiểu như nó coi vô tuyến truyền hình của quân đội Mỹ đã hiểu hết cốt truyện dù không hiểu tiếng Mỹ. Hình ảnh là ngôn ngữ chung của tuổi thơ trên thế giới mà.

— Chúng nó tới !

Bốn lừ vừa nghe rõ tiếng léo xéo của Năm xà lỏn. Thằng này mồm miệng tía lia y hệt con chim chích chòe ấy. Dzũng Đakao, Chương cầm, Hưng mập làm Tôtô chui sang nhà bác Năm xích lò. Hề bọn Tư giải phóng dỡ chừng, Bốn lừ sẽ chui sang sau. Và bọn Tư giải phóng khó tìm chúng.

Năm xà lỏn bí bô :

— Đồng bào lại tiếp tế.

Ba đưa phóng nhanh đến cột đèn. Tư giải phóng ở một tiếng sừng sờ. Nó ngo quanh quần :

— Bữa nay không có xá xí con cộp.

Ba AK tròn xoe mắt :

— Cái bánh chi kỳ cục dzậy nè ! Mà sao có sợi giây rỗng vô nhà.

Năm xà lỏn cười toe :

— Minh ba thằng sao đồng bào vẽ bốn vậy cà !

Dzũng Đakao đang dán mắt vào khe ván hở nhà bác Năm xích lò, cầu nhau :

— Tụi nó ngu ghê.

Bốn lừ hồi hộp vô cùng. Nó véo đùi cả thầy mười lần mời dám lên tiếng :

— Ê, tụi bay !

Bà ông nhãi giật mình, toan chạy. Bốn lừ vững bụng, nói liền :

— Đừng có sợ, bọn tao không phải là *thằng địch* đâu. Tụi mày liệng súng đi rồi nói chuyện.

Tư giải phóng ngần ngừ chưa biết làm gì. Bốn lừ đã tiếp :

— Bọn tao là đồng bào tiếp tế xá xí con cộp với bánh tét cho tụi mày mấy hôm rồi. Bọn tao biết hết tên tụi mày. Thằng mặc quần xà lỏn là thằng Năm. Thằng trọc đầu là thằng Tư. Còn thằng mặc áo vá là thằng Ba.

Năm xà lỏn vất vội súng xuống, sợ hãi dơ tay lên trời ;

— Bác tha tội giùm cháu !

Ba ông nhãi bắn xúc xích, không phân biệt nổi giọng nói con nít hay người lớn. Bốn lừ mồm đúng *tử* của bọn Tư giải phóng thì hí hửng lắm. Nó giả đồ giọng người lớn :

— Thằng Tư thằng Ba liệng súng xuống ! Bọn tao vây tụi mày rồi. Tụi mày bắn đỡ ẹt. Bắn gà không trúng bắn bông đèn không bẻ. Liệng súng, vô đây mau kẻo *thằng địch* nó phơ tụi mày đó.

Bốn lừ dụ :

— Vô đây có nhiều đồ ăn. Bọn tao nấu cơm ăn với thịt gà. Rồi bọn tao đưa *dzia* quê... Bọn tao không hại tụi mày đâu. Vô đây vui lắm.

Tư giải phóng và Ba AK bèn liệng súng đi. Bốn lừ mừng quýnh :

— Sắp hàng một, thằng Năm đứng trước. Tao kéo cái bánh, tụi mày cứ theo cái bánh mà vô. Hề bỏ chạy hay đi ra ngoài là... mìn nó chết tan xác đó.

Bốn lừ *phía* khiếp quá. Nó đã được xem *phở* nhiều phim chiến tranh ở rạp Moderne. Bốn lừ nổi tiếng lừ bóng và lừ bạn bè. Nó lại thông minh nên luôn luôn nó thành công. Bốn lừ ra lệnh :

— Hai tay chấp sau gáy. Đến cửa vô từng thằng một.

Bọn Dzũng Đakao thấy « kế hoạch Bốn lừ » chắc ăn rồi, vội chui về nhà. Và ba đứa, y hệt ba tay gián điệp cũ khôi nắp gần cửa, đề phòng đánh lộn với bọn Tư giải phóng. Chiếc bánh chưng lật xệt kéo vô cửa như con rùa bò. Ba ông nhãi, tay chấp sau gáy, dò dẫm bước theo Năm xà lỏn, tự nhiên, bật hỏi :

— Bác ơi, có phải tháo đạn liệng đi không ?

Bốn lừ dọa :

— Khỏi, bây giờ liệng nhờ sai... mục tiêu, mìn nó chết hết.

Năm xà lỏn êm ru. Tư giải phóng phân vân điều chi, đứng khựng lại :

— Có nhốt tụi cháu không ?

Bốn lừ nghĩ thầm « Ông làm gì có nhà tù mà nhốt tụi mày, ông chỉ có bánh tét, xá xí con cộp, ông mời tụi mày vô ăn uống cho đỡ khổ, tại tụi mày chơi súng thật, ông sợ ông mới lừ tụi mày ». Nó nháy Dzũng Đakao. Vua súng cao su, nhái giọng người lớn, nói :

— Không đâu, các bác thương các cháu mà.

Giọng Dzũng Đakao, lúc ấy, y hệt



mặt trời nhỏ chương còm

giọng nói của bác gấu trong phim hoạt họa « *Chúc các cháu ngủ ngon* »

Ba AK hỏi :

— Chúng cháu được đưa *dzia* quê chứ ?

Dzũng Đakao đáp :

— Bác sẽ đưa các cháu về bằng xe đồ. Ba má các cháu nhớ các cháu lắm, các cháu ạ !

Ba ông nhãi nhớ nhà, nhớ cha mẹ, anh em, bà con từ mấy hôm rồi, nay bỗng có người nhắc tới cha mẹ mình, ba ông nhãi rơm rớm nước mắt. Những khẩu súng AK 50 hay bất cứ một khẩu súng nào chế tạo ra chỉ để giết người hay để làm người tàn phế và than khóc khổ đau chứ không thể làm người rơm rớm nước mắt vui mừng. Súng chẳng bao giờ bắn ra hoa. Trăng chẳng bao giờ treo trên đầu súng. Súng bắt hoa tàn úa, bắt trăng lu mờ. Như vậy, súng nở hoa là nở trong thần thoại, mơ tưởng. Trái tim mới làm cuộc đời nở hoa. Trái tim người chứ không phải trái tim máy móc. Trái tim người Việt Nam. Nhất định thế. AK 50 hay Molotova hay M 16 không có trái tim. Và chúng đã muốn làm nát trái tim người Việt Nam. Nhưng chúng sẽ thua trái tim tuổi thơ Việt Nam. Bằng tình thương và hồn nhiên, tuổi thơ Việt Nam bắt những kẻ chơi AK 50, M16 phải liệng bỏ. Như Bồn lửa, Dzũng Đakao, Chương còm, Hưng mập đã bắt Tư giải phóng, Ba AK, Năm xà lỏn liệng bỏ súng. Đất nước ta không biết chế súng đạn giết người. Nền đất nước ta không có người đi gieo rắc đau thương, thù hận. Mà chỉ có tấm lòng khoan dung, độ lượng.

Chúng ta biết tha thứ cho cả kẻ thù của chúng ta. Từ ngàn xưa đến ngàn sau, người Việt Nam mãi mãi « ném hòn đá xuống ao », hòn đá thù hận ấy mà. Nước chúng ta bé nhỏ, đang bị hà hiếp, bắt nạt nhục nhã ; đang bị mượn làm thao trường đấu súng AK 50 và M 16 ; đang là những nông dân chất phác đem tiền lên tỉnh sắm sửa, may mặc thì gặp phù thủy gạ bán đồ chơi chiến tranh để lột nhẵn niềm vui bình thường. Nhưng cuộc đấu súng của những tên không lồ sẽ chấm dứt nhờ trái tim của những chú bé tí hon ấm áp tình thương. Nếu phù thủy thế giới không nhẫn tâm ném sự hồn nhiên của tuổi thơ vào vạc dầu sôi, nhân loại sẽ do tuổi thơ giàn xếp sau này. Giàn xếp trong hội nghị yêu thương. Giàn xếp bằng ngôn ngữ của Dzũng Đakao, Chương còm, Bồn lửa, Tư giải phóng, Ba AK, Năm xà lỏn ; của Bill, Jack, John...

— Thiệt *hôn*, bác ?

— Thật mà...

Ba ông nhãi lại độ dẫm theo chiếc bánh chưng chỉ lối dẫn đường. Bánh chưng sẽ đưa chúng nó về quê hương. Bánh chưng của tình thương của Tiết Liêu đó. Bánh chưng mà hồn sông núi bảo Tiết Liêu dâng vua cha để được trị vì nơi Bách Việt, nơi giống thừa thừa tình thương. Ba ông nhãi đã đứng trước cửa. Dzũng Đakao bỏ kế hoạch cũ. Nó không thích nghi ngờ anh em miền quê của nó. Nó mở tung cửa, bước ra :

— Vào đây, các bạn.

Tư giải phóng sững sờ. Ba AK há hốc miệng. Năm xà lỏn tròn xoe mắt. Ba đứa bước vào nhà như ba cái

máy. Dzũng Đakao khép cửa, gài then. Chương còm cười... cầu duyên :

— Chúng tớ đánh lừa các đảng ấy.

Bữa lừa thông ngôn :

— Bọn tao xí gạt tụi mày đó. Đừng buồn nghe, bọn tao kẹt trong này. Bọn tao mạo hiểm tiếp tế đồ ăn cho tụi mày.

Năm xà lỏn nhìn đảo dác :

— Hồng có người lớn, hả ?

Hưng mập vỗ vai Năm xà lỏn :

— Không, xem này chỉ còn bốn thằng nhỏ là bọn tao.

Tư giải phóng hỏi :

— Sao mà kẹt ?

Chương còm nheo mắt :

— Tại... bọn tao mãi chơi cá ngựa ! Mày biết chơi cá ngựa không ? Đồ xí ngầu đảng hoàng.

Tư giải phóng lắc đầu :

— Tui... tui chưa chơi cá ngựa...

Bồn lửa nắm cánh tay Tư giải phóng :

— *Mày, tao đi, mày. Mày tía AK 50 gồ lắm.*

Ba ông nhãi ngây người ra không hiểu *tía*, *gồ* là gì. Nhưng chúng cứ toét miệng cười. Và có nụ cười là có sự thân thiết. Bồn lửa hỏi :

— Tụi mày giận bọn tao không ?

Năm xà lỏn lắc đầu. Nó cúi gằm mặt :

— Mà tụi tao được về dưới đồng chứ ? Chương còm ưỡn ngực :

(kỳ sau tiếp)



bạn ngọc tham dự « VIẾT VỀ MẸ TÔI »

Thỉnh thoảng đi ngang qua một ngôi nhà nào đó, mùi cá kho dứa bay thoảng qua làm tôi xót xa, lòng như trùng xuống; người mẹ bệnh tật vào những ngày cuối cùng vẫn còn ước mơ được ăn một bát cháo trắng với một lát cá kho khô. Cũng như một đôi lúc buộc phải đi ngang nhà người anh giàu có tôi vẫn thoảng nghe cay đắng; nơi đây đã chôn vùi ước mơ đó của mẹ tôi. Ước mơ thật tầm thường mà con đây ngày đó cũng không làm được.

Đạo đó tôi đã mười hai, chiến tranh đã lấy mất của mẹ đôi chân gầy yếu, mẹ phải ngồi trên một chiếc xe bốn bánh, suốt ngày mẹ thần thờ, không còn muốn làm một việc gì nữa, mỗi lần nhìn xuống đôi chân không còn, mẹ chỉ biết khóc. Mẹ bảo tôi:

— Thà mẹ chết đi, đừng bắt mẹ như thế này, chỉ làm khổ người khác.

Ở tạm nhà người di một thời gian, nhưng người di quá nghèo nàn nên đôi khi cần phải làm mẹ xót xa. Một hai tháng sau, tự nhiên người anh đem xe đến rước mẹ và tôi về ở chung. Ngôi nhà to lớn với người chị dâu kênh kiệu, suốt ngày màu sắc rực rỡ. Cái trướng mắt đầu tiên làm tôi sợ hãi và làm mẹ cúi đầu. Mẹ và tôi ở chung trong một cái kho đã được xếp lại gọn ghẽ. Mẹ không đi được thành chỉ ngồi mãi trên xe, ngay hôm đầu tiên, khi đang rửa chén bát ngoài bể tôi đã nghe tiếng the thé của bà chị dâu.

— Tôi đã bảo, rước cái thứ ấy về thì lo mà hầu hạ lấy, đừng có bắt tôi phải lay người ta, khiếp người đâu mà hồi hám, cả nhà rồi cũng sắp lây bệnh.

mơ ước CỦA MẸ

(bài chọn đăng số 6)



GIANG

Tiếng người anh nhỏ nhẹ.

— Thì tại em muốn tôi ứng cử kỳ này thành phải đem mẹ về, không người ta lại moi móc lên.

Tiếng người chị dâu còn dai dẳng. Tôi ngỡ ngàng, nước mắt tuôn ra, cái chén trơn tuột tay vỡ tan tành. Tiếng người chị rít lên:

— Cái thứ mán mường, đập hết đồ nhà người ta đi.

Tôi vội vàng dọn dẹp rồi chạy nhanh về phòng. Mẹ tôi đã ngủ từ hồi nào, hơi thở nhọc nhằn. Tôi

nghĩ [đến] những ngày sau đó mà nước mắt chảy dài.

Người chị dâu tuy ghét mẹ nhưng không tỏ thái độ rõ rệt, chỉ hậm hực, nguýt dài. Một buổi tối mẹ sợ đánh đổ chén cơm, cái chén kiêu có khắc những bông hoa vỡ tan, cơm đổ đầy bàn. Người chị dâu không chịu được hét lên:

— Rồi bốc lấy mà ăn, nhà này không sẵn của đâu mà đập phá, thứ què mùa đầu tôi không chịu được.

Mẹ dờn đau ngồi lịm người, tôi dẫn mạnh cái chén, định mở miệng nhưng một cái tát đập mạnh vào mặt.

Người anh giận dữ:

— Đồ vô lễ.

Tôi buống đưa định về phòng nhưng mẹ nhả nhục:

— Cho mẹ về phòng với Giang rồi mẹ sẽ đền cho cái khác.

Tiếng người chị dâu vói theo:

— Hừ đền, cạp đất mà ăn lại còn nói chuyện đền bù.

Từ đó mẹ và tôi phải ăn riêng ngoài phòng, người chị dâu sợ mẹ và tôi lây bệnh, cấm con không được bén mảng đến gần phòng. Đôi khi người chị dâu đi vắng, mẹ nhìn những đứa cháu xinh xắn mà thêm thương, mẹ vẫy chúng lại, nhưng những cái nhìn rụt rè làm mẹ cúi đầu cam chịu.

Người chị dâu vẫn có ý tìm cách tống khứ mẹ và tôi. Cho đến một bữa cơm trưa, khi mẹ vừa mở cái vung thức ăn, tôi bỗng nghe mẹ hét lớn, chiếc xe bốn bánh có trớn, lăn vào tường đập mạnh rồi quăng mẹ xuống đất tôi chạy lại nâng mẹ dậy, mẹ ngất đi, hai tay còn lạnh ngắt.

Tôi đến xem lại mâm cơm, một con chuột chết nằm lù lù giữa mâm, hai hàm răng mở rộng như dọa nạt mẹ sốt li bì, người anh bận ứng cử vẫn biến biệt, người chị dâu hờ hững. Tôi phải chạy xuống người đi xin thuốc. Gần một tuần sau mẹ mới lại người, rồi mẹ thở dài, rồi mẹ khóc mãi, những nếp nhăn đã làm mẹ già hẳn. Những lúc tĩnh hẳn, mẹ nói.

— Giá mẹ được ăn một bát cháo với cá kho dưa, chắc mẹ khoẻ ngay, nhưng bây giờ thì...

Lần đầu tiên tôi mới nghe mẹ bộc lộ sự ước ao, ước ao quá mức mặc làm tôi ứa nước mắt, những ngày khổ cực đã dạy mẹ sự nhịn nhục đó. Tôi nói với mẹ :

— Hay để con đi làm cho người ta, rồi con kiếm nhà, mình dọn đi.

Mẹ cười buồn :

— Không được, con phải chịu đựng một tí lợi dụng lúc này mà lo học, mẹ không muốn người ta khi con là mường mán.

Tôi phải nuốt nước mắt mà không làm được cho mẹ ước mơ nhỏ bé đó. Người chị dâu từ lúc mẹ bắt đầu cảm nói, nhưng từ khi mẹ bắt đầu bớt dần, khuôn mặt chị đành lại, những tiếng day nghiến lại bắt đầu. Mẹ thở dài :

— Rồi biết đi đâu bây giờ.

Người anh nhu nhược vẫn lơ đi những cử chỉ của người vợ giàu kênh kiệu.

Một hôm đi học về, không thấy mẹ đâu, mà mùi cá kho từ dưới bếp bốc lên ngùn ngụt tôi nghĩ ngay đến nỗi mơ ước từ lâu của mẹ nên chạy nhanh xuống bếp. Chợt tôi nghe tiếng cười của người chị dâu, rồi tiếng mẹ nhỏ nhẹ :

— Mẹ xin con, mẹ đói quá cho mẹ xin một bát cơm thôi.

Tôi chợt bàng hoàng : phải rồi hai ba hôm rồi, và cả suốt tuần trước mẹ chỉ được ăn cháo trắng với muối ; mà tôi thì nhỏ bé khiếp sợ cái tát nầy lửa của người anh không dám hé môi.

Tiếng cười lạnh lạnh của người chị dâu dứt, một giọng nói đanh ác :

— Cái thứ già rồi sao không lo chết đi còn bắt người khác hầu hạ.

Tôi đã hiểu một phần nào ý nghĩ độc ác của người chị dâu. Tôi chạy vào bếp, người chị dâu thôi cười. Tôi gạt mạnh chị ra một bên, lấy

bát xới cơm cho mẹ. Người chị dâu hét lên :

— Mày bỏ cái bát xuống con bé kia.

Người anh nghe tiếng ồn ào đi xuống nhưng cái tát mạnh bạo không làm tôi khiếp sợ như trước kia. Tôi đưa bát cơm cá kho đến cho mẹ :

— Cơm của mẹ đây mẹ ăn đi.

Nhưng mẹ không ăn được nữa, mắt mẹ trợn ngược, một dòng máu rỉ ra ở miệng.

Tôi quăng mạnh bát cơm, người

chị dâu sợ hãi, mặt tái mét, nhưng mẹ không còn nữa để xem người chị run lên, xem người anh đứng chết lặng.

Bây giờ thì con đã có một cuộc sống đầy đủ, nhưng không còn mẹ để con sẽ đưa mẹ ra khỏi ngôi nhà đó, ra khỏi sự nhục nhằn, ra khỏi xót xa, để đưa mẹ đến một nơi thật êm đềm mà tiếng cười mẹ không bị tắc nghẹn vì những lời chua cay, để ước mơ của mẹ không bị dơ dáy vì những lời tàn ác đó.

...

mẹ trong dáng ngoại

(Bài chọn đăng số 7)

Vâng, mẹ trong dáng ngoại. Em phải nói như thế bởi vì ngoại là mẹ của em, người mẹ thứ hai không sinh ra em nhưng đã dưỡng nuôi em khôn lớn, cho em trọn vẹn tình thương thiêng liêng mà chỉ có ở những bà mẹ thật sự.



NGỌC CẨM

Em mất mẹ từ thuở chào đời được bảy tháng. Ngoại đem em về quê nuôi dưỡng. Ba em còn trẻ, người không chăm sóc em được và cũng không muốn tục huyền bởi còn quá yêu thương mẹ em. Mẹ em bỏ đi vĩnh viễn khi em còn quá bé bỏng. Em không có một chút kỷ

niệm, hình ảnh thân ái nào với mẹ trong trí nhớ. Nên ngoại là hình ảnh gần gũi với em nhất. Ngoại cho em tình thương, em cảm nhận được qua những câu nói thương yêu vỗ về, những cử chỉ săn sóc. Đau yếu cũng chỉ có mình Ngoại bên giường, ăn cơm cũng với ngoại một mâm, bị bắt nạt khóc cũng chỉ mình ngoại dỗ dành... Nên « NGOẠI LÀ MẸ ». Em muốn viết trăm ngàn lần câu đó, tô đậm viết đề nói lên rằng em mất mẹ nhưng cũng còn mẹ để yêu, yêu chân thành mãnh liệt, yêu nhất trên đời, Ngoại em đó « Kỳ quan tuyệt diệu nhất là trái tim người mẹ ». Trái tim đó ở trong lồng ngực ngoại em.

Em quên mất rằng mình mồ côi mẹ suốt chuỗi ngày ấu thơ bên ngoại. Em dừng dừng hái hoa dại thời bắt Cúc mỗi lần lên mộ mẹ với ngoại. Em không một mảy may xúc động nào trong ngày giỗ mẹ, nhìn ngoại buồn rầu đốt nhang trên bàn thờ mẹ. Sau này nghĩ lại em thoáng chút hối hận, sao em lại có thể vô tình đứng đưng với người đã nhọc nhằn chín tháng cưu mang mình như thế ! Nhưng đó là lúc em đã lớn, biết suy nghĩ chút ít. Và chỉ hối hận một chút rồi thôi. Bởi mẹ có cho em biết tình thương của mẹ là gì đâu. Chỉ có ngoại, mãi mãi người cho em biết mình còn tình thương là ngoại. Mất mẹ là mất cả bầu trời, nhưng em còn. Trời thương yêu dịu ngọt

đó nằm trong tay, trong mắt, miệng cười của ngoại.

Ngoại em có dáng khắc khổ của một bà già nhà quê Việt Nam. Nhưng không lối thói luộm thuộm bao giờ. Ngoại hay mặc chiếc áo bà ba đen ngắn tay, có hai túi phía trước. Thò tay trong ấy bao giờ em cũng nắm được một ít « xác » ăn trầu. Chỉ khi nào lên xóm ngoại mới mặc vào chiếc áo dài tay. Cũng chỉ áo bà ba đen. Nhưng em không nghe ngoại gọi thế bao giờ. Ngoại vẫn hay nói : « Phi ơi, vào buồng lấy cho ngoại cái áo thâm đi xóm » Em lẳng quàng chạy đi lấy áo cho ngoại. Em hiểu được thâm là đen ấy. Em không ngạc nhiên khi nghe ngoại nói những tiếng chả giống cô giáo nói ở trường. Ngôn ngữ « nhà quê » đó, một mực biết bao.

Nụ cười của ngoại trông cũng chất phác như tấm lòng quê mùa của ngoại. Ngoại bảy mươi rồi thì làm gì mà còn răng ! Ngoại cười móm mém mà trông thật dễ yêu. Em vẫn nghĩ rằng nụ cười đẹp nhất của một bà già nhà quê là nụ cười móm mém, đôi môi vẫn son đỏ vì quanh năm suốt tháng ăn trầu. Ngoại em ăn trầu bằng một bộ ống chia ngoáy. Ngoại ngoáy cho nhuyễn rồi ngậm trầu vào miệng, ngoại bảo không có trầu cau lát miệng ngoại chịu không nổi. Và cũng chính vì thế mà nhà ngoại luôn có một nương cau với mấy giàn trầu leo trên đó.

Nhà ngoại cũng có một giàn hoa lý. Ngoại hay nấu vớ của đồng vì biết em thích ăn. Thỉnh thoảng em lại đòi ăn canh hoa lý cá rô, ngoại cũng chiều ý em lặn lội lên tận chợ mua cho bằng được cá về nấu. Ngoại cưng em lắm mà. Một lần em tấn mần lên lấy dao chơi, lỡ làm đứt tay. Vết thương thật sâu và máu chảy ròng ròng. Suốt đời em vẫn không quên khuôn mặt lo âu cuống cuống của ngoại hôm đó. Ngoại xé vải áo cũ băng tay cho em mà đôi mắt rơm rớm vì thương em. Em sợ hãi vì đã cãi lời ngoại. Nhưng ngoại không mắng không phạt em gì cả. Ngoại chỉ luôn miệng hỏi em có đau lắm không và bắt em nghỉ học suốt một tuần lễ cho ngón tay trở mau lành. « Con có đau lắm không? ». Hoài hoài em vẫn còn nghe như dư âm câu nói đó đang hòa lẫn, phảng phất trong

mùi dầu gió cay nồng khi em thoa lên trán, cảm thấy nhức đầu. Bây giờ những khi buồn tủi khóc một mình em vẫn hay nắm chặt ngón tay có vết sẹo ngày xưa vào lòng bàn tay trái. Nắm như nắm giữ thương yêu của những ngày xa xưa còn sống bên ngoại. Em hôn nhẹ lên vết sẹo và vùi đầu khóc trong chăn. Di em không độc ác nhưng thiếu cảm thông và đối với em lạnh nhạt gần giống như người xa lạ. Di là người thay thế mẹ em sau mười năm mẹ mất, nhưng thú thật, em không thể nào yêu di như đã yêu ngoại. Sống với ba với di mà hình bóng đậm đà, thương mến nhất trong lòng em vẫn là hình bóng ngoại già nua khắc khổ.

Nhớ từng ánh mắt dịu hiền nhân ái. Nhớ từng ngón tay chai cứng vì làm lụng suốt tháng suốt năm. Nhớ chiếc khăn đỏ có những ô vuông trắng ngoại hay đội đầu. Nhớ nồi canh hoa lý cá rô ngọt ngào, chén cơm đầu mùa lúa mới ngút khói thơm. Nhớ... và nhớ thật nhiều, trăm ngàn thương yêu của ngoại cho em. Những tối rúc đầu vào nách ngoại, ấm áp sau lần chần trong những đêm trời trở gió, mùi nhĩ thiên đường nồng cay quen thuộc. Em đã khóc òa và ngoại rung rung khi trả em về với ba cho em tiếp tục học. Trường làng chỉ có đến lớp ba nên chuỗi ngày sống ấm êm bên ngoại chỉ có ngần ấy. Về đây em khóc hoài vì nhớ ngoại. Và chắc ở làng quê ngoại cũng héo hon vì nhớ em. Ba đỡ dành an ủi mà em cũng không thôi buồn. Có lúc em đã giận ba vì bắt em lên trên này xa ngoại. Xa ba em không nhớ mà xa ngoại em nhớ thật nhiều. Em nghĩ chắc tại ngày nhỏ ba không ở gần em như ngoại nên em đã không thương ba bằng ngoại. Em chắc ba không nợ trách em, chỉ vì mẹ bỏ đi quá sớm nên em không được gần ba.

Ở đây nhiều món ngon vật lạ, nhưng em vẫn thèm canh hoa lý cá rô, của đồng. Ngoại không còn để lâu lâu mang chuối khô, cơm nếp muối đậu lên thăm em, những món ăn quê mùa mà đọng đầy tình thương mến. Ngoại không còn để những sớm chuyển xe lam từ miền quê lên ngừng trước cửa ngoại bước xuống tay xách giỏ trầu tay xách giỏ mây đầy ắp thức ăn, em chạy ra mừng

rỡ và ngoại bỏ cả xách xuống đã ôm chầm lấy em :

— Con chó con của ngoại mau lớn quá !...

Em lặng thinh trong vòng tay ngoại, lắng nghe nhịp đập của tim ngoại với tim mình. Em nghĩ mẹ với con gặp nhau cũng chỉ cảm động đến thế là cùng. Nhưng khi em biết nghĩ thì ngoại đã bỏ đi, ngoại đi vĩnh viễn như ngày xưa mẹ đã đi. Em mồ côi mẹ từ mười lăm năm trước nhưng mười lăm năm sau em mới biết thế nào là nỗi bất hạnh của một người mất mẹ. Bởi vì, em nhắc thêm một lần nữa, ngoại là mẹ em.

...

(Bài chọn đăng số 8)

ƯỚC MƠ CHO MẸ



MINH THANH

9/5 Nguyễn Công Trứ
HUẾ

Những năm còn bé, em thường bị đau liên miên — nên em đi học chậm lắm, sáu tuổi mà vẫn còn ở nhà làm nũng với mẹ, đôi khi em còn làm mẹ phiền lòng nữa là khác. Giờ mỗi lần nhớ lại, em thấy hối hận ghê ấy. Chắc lúc nhỏ em là một cực hình đối với mẹ em. Mẹ em bảo rằng : Trong mấy chị em, em là đứa khó nuôi nhất. Điều đó

âm em bắn khoắn trong lòng. Em nghĩ chắc mẹ không thương em nhiều đâu vì em đã làm khổ mẹ từ thuở ra đời.

Năm hai, ba tuổi em bị đau chứng bệnh gì ấy, mẹ không nói rõ — nhưng nghe mẹ kể nỗi gian truân của mẹ đối với em, em chắc là lúc nhỏ em... dễ sợ lắm. Mẹ bảo đêm đêm khi trong nhà đã yên giấc, mẹ phải thức một mình, đi lui lại trong phòng ru em ngủ trên vai; hễ bỏ em xuống giường là em khóc thét lên. Chao ơi! Nghĩ đến em oán ông trời ghê, sinh ra em chỉ làm chuyện đẻ mẹ em khổ sở thế. Mẹ bảo lúc nhỏ em hay ngồi bị xỉ một xó, ít nói cười lắm. Lớn lên, em cũng thế thôi, bao giờ cũng nhút nhát, cái mặt trông buồn thảm ghê đi. Mẹ bảo tại lúc mang thai em, mẹ không mấy vui vì gia đình xảy ra nhiều điều « cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt ». Nghe mẹ bảo, em thương mẹ ghê! Em cố hứa sẽ không làm điều gì để mẹ buồn lòng vì em cả.

Nhưng em không giữ trọn lời hứa được, em đã làm mẹ đau khổ vì em; Năm em sáu tuổi, lứa tuổi của trẻ nhỏ sắp bước vào trường. Tuy em hơi yếu, nhưng mẹ cũng muốn cho em đi học, vì mẹ không muốn con mẹ thua kém ai. Thuở ấy mẹ chiều em lắm, mua cho em tập vở dày màu xanh, đồ thật đẹp; trong túi em bao giờ cũng nhét toàn kẹo. Mẹ hối lộ như thế để dụ em vào trường. Em thấy lòng cũng xiêu xiêu theo sự cảm dỗ của mẹ, nên em gật đầu bằng lòng đi học. Nhưng khi mẹ dắt em đến trường, em sợ khóc thét lên và đòi về. Mẹ giận em mặt đỏ gay, dắt em về không nói một lời nào. Em vẫn cứ tiếp tục ầm ức từ trường về nhà. Bước vào cổng em khóc oà lên, như để trút bớt lo âu trong lòng. Mẹ không nhin nữa nên dết vào mông em; được dịp em càng khóc to hơn, em đánh lại mẹ một cái. Khi ấy em không biết gì hơn, chỉ thấy đôi mắt mẹ mở lớn; mẹ nói: « ô hay ». Rồi mẹ quay đi, em thấy mặt mẹ đỏ và long lanh nước mắt. Em hối hận, muốn chạy đến bên mẹ xin lỗi. Nhưng em vẫn ngồi lì ở gậm bàn. Em thấy ghét mình lạ; Em lại khóc và nghĩ thầm: Giá trời đừng sinh ra mình để làm khổ mẹ như thế. Tối ấy em phải nằm ngủ tro tro. Mẹ đã giận em nên ra nằm

ngoài ghế bố. Thiếu mẹ một đêm, em thao thức không ngủ được. Em thấy nhớ cái mùi thơm nhe nhe phát ra từ người mẹ — Một đêm trôi qua dài như mãi mãi không dứt. Em giận mình, em không hiểu sao lúc ấy em hỗn với mẹ thế nữa, dám cả gan đánh lại mẹ. Em nằm đọc kinh cho tâm hồn rảnh rỗi.

Từ đấy, em không dám làm điều gì cho mẹ hờn giận nữa. Trong tâm em vẫn khắc sâu đôi mắt buồn của mẹ nhìn em khi em có lỗi. Ngọn roi của mẹ đôi khi còn làm em bướng bỉnh, nhưng nước mắt của mẹ. Chao ơi! Em sợ ghê! Mẹ khóc làm em cảm thấy mình có một lỗi lầm gớm lắm.

Lớn lên tí nữa, thính thoảng em cũng có làm phiền mẹ. Nhưng mẹ không đánh em. mẹ nhìn em dịu dàng. Em im lặng, và nước mắt đã buơm ra khi mẹ nói:

— Nếu các con làm mẹ khổ, mẹ sẽ chết sớm, lấy ai nuôi các con đây?

Em chạy vội vào phòng, úp mặt xuống gối khóc — Mẹ ơi, từ rày con không làm khổ mẹ nữa đâu — Em thì thầm mãi như thế.

Lúc nhỏ em làm khổ mẹ — Lớn lên em cũng làm mẹ bận tâm không ít — Bởi em là đứa « ăn sau chạy giòi », bảy tuổi đầu mới học A, B, C. Sau trận làm khổ mẹ, em vào trường không dám cãi lời mẹ nữa. Em thấy mẹ nhìn em bằng đôi mắt sung sướng.

Những hôm trời mưa lụt, em lên mẹ ra sau vườn lội nước, làm thuyền giấy để thả. Em quên rằng em đã làm mẹ phiền thêm một điều nữa. Mấy tui bạn gọi mẹ em là bà Thanh tra, từ buổi trưa tui nó hay qua phòng em làm giặc, mẹ bắt gặp thường nhìn chúng bằng đôi mắt nghiêm khắc. Nhưng « bà Thanh tra » của chúng nó dưới mắt em vẫn là một người mẹ hiền, khác khổ. Ba em vẫn thường vắng nhà luôn; những công việc trong nhà mẹ em đều quán xuyến — Cái ghế mục, quyền sách long bìa đều do tay mẹ em sửa chữa lấy. Chao ơi! Mẹ cần cù và thương chúng em ghê!

Lúc em nhỏ, ba mẹ van thương hay cãi lầy nhau, em thấy mẹ lúc nào cũng im lặng. Nhưng khi buổi

sớm mai ngủ dậy, đôi mắt mẹ bao giờ cũng sưng húp. Em thương mẹ và thấy ghét ba, bao giờ giận nhau ba cũng kêu mẹ bằng cô. Mẹ có bốn người con gái tất cả, mẹ thương nhất em My, đứa em út của em. Bởi My đại và ngớ ngẩn ghê lắm, Mỗi lần em giảng toán cho My, em lấy thí dụ. Mẹ tôi đi chợ mua mười con vịt... Thế là đôi mắt My mở lớn, ngơ ngác hỏi em:

— Mẹ mua vịt hồi nào để hờ chị?

Em thương hại cho My quá. Mẹ ngồi bên cười bảo:



— Với lại mình đâu có tiền mà mua mười con vịt My hỉ.

[[Ba mẹ con cùng cười. Gia đình em tuy nghèo nhưng bao giờ cũng êm ấm, nhờ mẹ em mà có cả. Mẹ vẫn thường bảo em:

— Con ráng học nghe con, lớn lên có công ăn việc làm, đỡ hơn mẹ phải đầu tắt mặt tối suốt ngày.

Em nhìn mẹ không nói, nhưng trong tâm em câu trả lời vẫn rành rành: Mẹ ơi! Con sẽ làm cho mẹ tròn mơ ước. Từ đấy, em vẫn thương ao ước: lớn lên em có thật nhiều tiền để mẹ được sung sướng, cả ngày chỉ nằm đọc sách thôi, đừng đi buôn bán khổ cực như những ngày mẹ đã nuôi chúng em. Mẹ đã khổ từ lúc nhỏ, không được học hành trọn vẹn như chúng em bây giờ. Mẹ kể lại những năm mẹ chạy giặc, phải ăn sắn khoai thể cơm, nhường phần cho ông ngoại. Em thương mẹ ghê, em cố chăm học để sau này đi làm việc có tiền nuôi mẹ. Và em đã làm cho mẹ hài lòng một phần nào, là em học rất chăm. Tháng nào em cũng đem về cho mẹ tấm bằng danh dự ghi tên em để được nhìn đôi mắt mẹ sáng lên — mẹ đã vui sướng vì em. Sau buổi học ở trường, bao giờ em cũng về khoe liền với mẹ những điểm cao em được trong lớp. Mẹ la em về tội lúc nào đi học về cũng không thay áo quần liền. Nhưng em không bỏ tật ấy được, đi học về thế nào em cũng nhìn mẹ một lát rồi mới đi thay quần áo được. Những chuyện em vừa kể chỉ là kỷ niệm thoáng qua trong tim — Điều khắc sâu mãi trong lòng em là quá khứ của mẹ — khổ nhất cho mẹ là những ngày tháng mẹ mang thai chị Túy và em. Tiền mẹ buôn bán dành dụm, không đủ cho những ngày sinh đẻ. Mẹ bảo tham ba mươi tết năm ấy, mẹ đi lang thang ngoài đường như một kẻ điên, đầu óc mẹ suy tính lung lăm, bởi tết nhất đến mà mẹ không có tiền sắm bánh trái, cuối cùng mẹ đi cầm chiếc nhẫn ở ngón tay út, vật kỷ niệm của bà ngoại cho mẹ. Ngày mồng hai tết, mẹ sinh chị Túy. Chao ơi! Đây mới là điều khổ cho mẹ. Bà nội cứ đi lui đi tới trong phòng đưa mắt nhìn chị Túy. Lúc ấy chỉ là một nhúm thịt đỏ hồng. Bà xem coi chị Túy có giống ba em hay không, hay mẹ em...

Nhưng mẹ chỉ cúi đầu, không nói gì. Mẹ bảo bà nội em khó tính lắm. Lúc tụi em nhỏ, mẹ không có tiền mua bánh quà thường xuyên cho tụi em được, cả ngày chỉ ăn đúng ba bữa cơm. Bà nội mĩa mai mẹ em: nó nuôi con theo kiểu Tây. Mẹ em vẫn nhìn — nghe mẹ kể lại, em đến ứa

nước mắt thương cho mẹ em quá. Nhưng cũng đỡ cho mẹ là sau này bà nội không còn ghét bỏ mẹ nữa, và đã hiểu tấm lòng nhẫn nhịn và cần cù của mẹ em. Bên ngoại cũng như bên nội, gia đình em nghèo nhất, chúng em chỉ mặc lại áo quần cũ của mấy chị lớn thôi. Bởi ba em không có công ăn việc làm chắc chắn. Lúc trước ba em đi lính; trong một trận đánh, ba bị thương rồi trở thành cựu quân nhân phế binh. Sau ba làm đủ nghề: Quay phim, Xiếc hát... Ba thường chở chúng em trên chiếc xe vespa cũ



kỷ đi coi xi-nê không tiền, sướng ghê ấy. Ba em buồn nên hay đi lang bang tỉnh này, tỉnh nọ, thường vắng nhà luôn.

Công việc giao cả cho mẹ trông coi. Nhờ Giới Phật nên những năm

viết về mẹ tôi

sau này mẹ buôn bán phát đạt, nhưng tiền mẹ kiếm được chỉ đủ tiêu xài trong gia đình, không dư giả để em mua sách được — nên em thêm đọc sách lắm, cả mấy chị em em đều thế. Nhiều lúc em cố năn nỉ tụi bạn để mượn được quyển truyện có hình tranh cho bé My, bé Hương xem, tụi em của em thích truyện tranh lắm.

Còn em, càng lớn em càng suy nghĩ nhiều. Một giờ phút trôi qua, em có thể là một người xa lạ với con bé ngày xưa hay làm nũng. Em mang mặc cảm với tất cả bạn bè. Chung quanh em đứa nào cũng vui tươi, mới mẽ; chỉ mình em là cũ rích thôi.

Nên em đã dẹt mơ ước, mơ ước của em nhỏ lắm; chỉ mong sao sau này em có tiền để vừa đủ làm cho mẹ và chúng em sung sướng thôi. Bao giờ em cũng nghĩ về mẹ trước tiên, bao nhiêu tốt lành trong đời sống em muốn dành cho mẹ hết, bởi mẹ là người đáng quý nhất của em. Em ví mẹ như một bà Tiên dịu hiền nhất. Còn em, em chỉ ao ước có một tủ nhỏ đầy ắp sách. Em thêm đọc, đọc thật nhiều để kể cho mẹ, cho em My, em Hương nghe những chuyện cổ-tích thần tiên nhất trong đời. Trong đầu óc em bao giờ cũng nghĩ những điều sung sướng cho mẹ — Em ước mơ cho mẹ bao nhiêu điều. Những giờ rảnh rỗi, em ngồi ghi các tư tưởng tốt đẹp về mẹ — Em ước ao, cũng tự tay em viết tặng mẹ những câu em nghĩ ra — Ước mơ em bao giờ thành tựu đây hở? Để em làm cho mẹ vui lòng. Ước mơ của em đối với mẹ nhiều lắm, nhưng em chưa đạt được cho mẹ điều gì. Con của mẹ tệ quá phải không? Chỉ biết nghĩ chứ không dám thực hành.

Trong đời em, em chỉ muốn ước mơ; ước mơ thật nhiều — nhưng chỉ một mình cho mẹ em thôi — người em yêu kính suốt đời.

...



BÊ TRỘM VẢI

Gần đến «va căng» — khi bày ve kêu ran làm khô cong đoạn đường nắng đến trường; phượng vĩ khoe từng mảng thương tích rớm máu trên tàn cao; lũ cuốc gọi nhau giống một trong một lũy tre, vườn trầu khắc khoải và bày tu hú đua nhau kêu lanh lảnh trong rừng vối chầu từng chùm hai bên đường Phủ — Học trò trường Hà Trung bắt đầu tổ chức bê trộm vải.

Ban đầu, thằng Lũy trong bọn tôi — thằng này là em chúng tôi, nhưng nó to lớn, học «cua sùyp» nên lúc nào cũng muốn làm chúa đảng — Nó cất cử anh Chiến và con Loan đứng trên đê cao canh tuần phiên làng Tương Lạc. Anh Chiến tính cẩn thận đáng tin cậy khi giao cho những việc quan trọng; còn con Loan to mồm nhất, thay cái còi báo động thì tốt nhất! Đám còn lại gồm anh Nhân, thằng Lũy, thằng Chính, thằng Minh và tôi tràn xuống triền đê. Thằng Lũy cao to nhất bọn, nhảy lên đeo một cành là là dưới thấp, niu xuống cho mấy đứa bứt lia lia. Phải bứt thật nhanh, vật ráo cả những trái non, cùi còn mỏng như lá lúa, chưa bọc kín hạt trắng ớn, vừa chua vừa đắng, nhưng cũng ăn lấy được!

Chiều hôm vừa tràn xuống, chưa kịp hái đã nghe tù và thổi «tí u... tí u...». Cả bọn hùa nhau chạy bết tỉ, vừa chạy vừa cười rúc rích, nhưng đến trường trống ngực vẫn còn đánh to hơn trống làng!

Dần dần mấy cành vải thấp là là mặt đất đều trụi hết quả, chúng tôi xông lên những cây vải bị bão xô nghiêng nghiêng dễ trèo. Đứa trên cây hái ném xuống, đứa dưới gốc nhặt lia lia, nhặt cho nhanh để còn... chạy trước!

Tuần phiên làng Tương Lạc dường như chỉ đứng xa thôi tù và, dọa cho chúng tôi chạy đi, chứ không định bắt. Chúng tôi bắt nọn được như thế, nên càng phá phách dữ, đến nỗi những cây cành bị hành hạ nhiều, xơ xác ra như lấy sào đập, rụng hết lá và không lợi một trái non nào trong tầm tay với của chúng tôi!

Càng gần «va căng» trời càng nắng to, những đề luận tả cảnh nghĩ hè ở đồng quê, bãi biển như nhắc nhở chúng tôi sắp đến ngày bãi trường. Bầy tu hú kêu đã khan tiếng:

— Tu hú!

Chúng tôi nhại lại chúng bằng một câu chửi:

— Chú mày chết!

— Tu hú!

— Chú mày chết!

Con tu hú tức giận gào lớn những tiếng cuối, nó lạc giọng hét lên:

— Tu oéo! Tu oéo!

Bấy giờ những chùm vải cao trên các cây khó trèo đã có nhiều trái ương ương đỏ, sắp chín; những trái xanh nhất cũng căng gai, nhẵn vỏ, dày cùi, mọng nước — nếu «thỏ» được một chùm, bóc ra xé từng cùi bỏ vào miệng thì... tuyệt, nước chua ngon ngọt sẽ ngấm đầy miệng, nhai ròn như cá mực tươi.

Thèm quá, nhưng bọn tôi — kể cả thằng Lũy hay nói phét và thằng Chính hề được nịnh là phòng mũi — cũng cóc dám trèo nữa. Lại mới có hai học sinh bị đuổi vì tội bê trộm vải, chạy không kịp bị tuần phiên làng Tương Lạc bắt được đem trình ông Đốc.

Sợ thì đứa nào cũng sợ, nhưng mấy chùm vải ương ương, mọng nước, dày cùi, trông thêm rõ đãi, nhin không được! Nhưng hề bàn đến chuyện bê trộm là đứa nào cũng muốn... đứng dưới gốc: anh Chiến, anh Nhân, thằng Lũy lấy cớ nặng xác, lỡ trèo ra ngọn, ngã chết; mấy đứa nhỏ thì làm bộ không biết trèo — Con Loan thường ngày ở nhà vẫn trèo cây như vượn, bây giờ cũng nói vuốt đuôi:

— Em là con trai, em trèo ngay. Con gái trèo cây, chúng nó chê.

Rối cuộc, đứa nào cũng xi giử cặp, đứng dưới gốc đề nghị và dĩ nhiên... lồm trước!

Giữa tình trạng bế tắc nhưng vẫn thèm của chua đó, bọn tôi nhớ ra thằng Như. Như người làng trên (người làng nào chúng tôi cũng chả rõ), nó đi học với chúng tôi một đường, nhưng nhà thằng Như nghèo, mẹ nó bán bún riêu dưới chợ Vũ, bọn tôi cậy con nhà có máu mặt, khinh nó nên không chơi.

Thằng Như to xác nhưng lù khù, bị thối. Quanh năm chỉ mặc một tấm áo dài thâm bạc màu, quần cháo lòng đã vá hai đầu gối, đội nón lá và đi guốc mộc ! Trông nó ngốc nghếch như ông phỗng, to xác mà rỗng ruột. Nhưng thằng Như học giỏi, lại chuyên cần, nó là một trong những học sinh xuất sắc ở «cua súp» được thầy Tấn yêu.

Bọn tôi, tuy không chơi với Như, nhưng thỉnh thoảng vẫn phải cầu cứu nó gà hồ bài vở hoặc cho mượn sách chép bài... Như cũng muốn cầu thân với chúng tôi, nên nó rất hăng hái khi được làm những việc chúng tôi nhờ.

Lần này bọn tôi nhờ thằng Như bẻ trộm vải. Ban đầu nó sợ co vùi, lắc đầu quảy quảy. Bọn tôi xúm lại thuyết phục nó bằng mọi cách, kể cả đe dọa :

— Nếu mày không bằng lòng, chúng tao cóc chơi với mày nữa.

Anh Chiến hiền lành nên chỉ xúi thằng Như :

— Không sao đâu. Bọn tao canh tuần phiên cần thận cho mày, có gì tao báo động liền.

Thằng Lũy đỡ giọng du côn :

— Bọn tao nhờ không làm, tao sẽ đi nói chuyện u mày bán bún riêu dưới chợ Vũ cho cả trường này biết.

Con Loan lanh chanh :

— Tụi tao nói cả tên mẹ mày cho chúng nó biết nữa.

Như hơi ngã lòng, ấp úng :

— ...Tao... tao sợ bị đuổi...

— Sợ gì, có tụi tao canh thì làm sao tuần phiên bắt được mày ! Thằng Lũy nói phét tiếp : tao sẽ đánh vỡ mặt bọn tuần phiên. Nếu mày không theo tụi tao, tụi tao sẽ đón đường bắt nạt, đánh mày om xương con ạ !

Bị tụi tôi ép quá, thằng Như đành phải chịu, sau khi nói vớt một câu :

— Nhưng lỡ tuần phiên đến, chúng mày phải chờ tao nhá.

Thằng Lũy hùng hổ :

— Chờ chứ. Tao sẽ đánh bọn tuần phiên cho mày chạy trước.

Chúng tôi chọn một cây vải sát góc đường vào sân vận động, cây vải bánh tẻ này trái to và chín nhiều, lại gần trường, xa làng xóm, xa chỗ bọn tuần phiên thường núp rình chúng tôi.

Thằng Như cởi áo dài, xắn quần móng lợn treo lên. Chúng tôi chia nhau canh gác cho nó.

Nhưng, thiên bất dong gian, thằng Như mới bẻ được một chùm liêng xuống. chúng tôi xúm lại tranh cướp, giành giật, chỉ choé một lát thì bọn tuần phiên đeo tù và, cầm gậy chạy đến.

— Bắt lấy nó ! Bắt lấy nó !

Con Loan hét lên nghe nhức óc :

— Tuần phiên !

Thằng Lũy quên cả chuyện « đánh bỏ mẹ bọn tuần phiên cho thằng Như chạy trước », nó la to hơn ai hết :

— Chạy đi anh em ơi !

Chúng tôi bỏ thằng Như trên cây, mạnh dạn nào đưa đó chạy thực mạng, văng cả nón, tung cả cặp. Như tuột vội xuống, rách cả da bụng, nhưng không kịp, bọn tuần phiên đã ập tới.

Chúng tôi vừa chạy, vừa nhìn lại, thấy thằng Như bị tuần phiên áp giải bằng qua mấy thửa ruộng khô đi về phía làng Tương Lạc. Lát sau, cả trường Hà Trung sơn sào về tin thằng Như bẻ trộm vải bị bắt. Không một ai tin được chuyện đó, vì thằng Như vẫn được tiếng là hiền lành, ngoan ngoãn xưa nay.

Giờ ra chơi, học trò mấy lớp trên tụm năm túm ba, bàn mưu tính kế rồi phao âm lên rằng, tuần phiên làng Tương Lạc sẽ đón đường đánh tất cả học trò trường Hà Trung. Mưu kế này do thằng Lũy nghĩ ra để cứu thằng Như, vì nếu thằng Như bị đuổi nó sẽ khai cả bọn tôi ra thì chết và bọn tuần phiên làng Tương Lạc còn được thề nữa !

Sáng hôm sau, học trò lớp Nhất đi học sớm, chia nhau đứng chặn các ngã đường dẫn đến trường và đuổi hết học sinh về.

Tuần phiên làng Tương lạc đang vác gậy rình dưới rừng vải, hễ gặp học trò là họ đánh chết ! Hiền lành như anh Như lớp Nhất còn bị họ đánh mà !

Các anh học trò lớn đã nói vậy thì bọn học trò nhỏ bố bảo cũng không dám đến trường. Vô tình, chúng tôi đã bãi khóa liền trong ba ngày mà không đưa ra một yêu sách nào cả.

Nhưng sang ngày thứ ba thì tin đồn vang cả Tổng cả Phủ, ông đốc Quế phải thảo thông tư, in thạch bản gửi đi khắp nơi, kêu gọi phụ huynh cho con em đến trường để lý trưởng và trưởng tuần làng Tương Lạc thả thằng Như ra và xin lỗi tất cả trường !

Thế là chúng tôi đã thắng bọn tuần phiên, nhưng từ đó, chúng tôi không thêm tờ chức bẻ trộm vải nữa. Chúng tôi còn bận học thi « đơ-dềm sơ-mét ». Bấy giờ thằng Như được mặc nhiên nhập bọn và chơi thân với chúng tôi. Ngày bốn buổi đi về, chúng tôi chờ nó đi cùng. Hôm nào đi sớm hơn, Như ghé qua nhà gọi chúng tôi Thứ năm, chủ nhật chúng tôi rủ Như đến nhà chơi. Hôm nào nắng quá, gia đình cho phép ở lại buổi trưa, chúng tôi cùng rủ Như nhập bọn lên núi Bình Lâm ăn uống xong rồi đùa nghịch !

Thằng Lũy không còn dọa đón đường bắt nạt đánh thằng Như om xương, con Loan chắc cũng quên và không đi nói cho ai biết tên mẹ thằng Như. Tất cả chúng tôi đều không đề ý đến chuyện Như nghèo, có bà mẹ phải bán bún riêu dưới chợ Vũ.

● ● ●



ngày xưa còn bé

NGÕ TƠ HỒNG

nguyễn nương nghiêm

Mùa mưa mới bắt đầu thường về sớm nhất là những cơn gió rét. Vào những buổi chiều, gió heo hút thổi từ mạn sông lan qua cánh đồng khô vào vườn. Nhà tôi nghèo, không có áo ấm. Tôi lại thích đi chơi trong trời gió và cái lạnh cơ hồ như một bàn tay băng giá vuốt trên mặt khi mình mới từ trong chăn ấm chui ra. Mỗi lần đi chơi như vậy tôi phải mặc lên người hai lần áo. Chiếc áo ngoài cùng thay cho áo ấm. Bao giờ tôi cũng chọn màu xám tro, mặc dù từ thời, tôi vẫn chỉ loanh quanh có năm ba cái áo. Mà hầu hết đều đã sờn vai hoặc rách cổ. Chiếc áo mặc trong là áo học trò, cụt tay, màu trắng. Chiếc áo tôi quý vô cùng. Và như thế, tôi chạy ra ngõ, băng qua những hàng cây. Thường tôi còn phải lấy trôn đề nhảy qua những cái ao, nước xâm xấp, toàn một thứ rêu bèo xanh muốt. Nếu tôi muốn thu ngắn lại khoảng đường, từ đó tới nhà của Hương Trâm.

Hương Trâm là cô bạn ngày nhỏ tôi chơi thân nhất. Học dưới tôi một lớp. Nhà Hương Trâm ở sâu trong vườn dừa. Quanh năm chỉ nghe được những trận gió đùa trên ngọn cây cao và ít khi nhìn thấy nắng vàng trĩu xuống. Vườn dừa của Hương Trâm lớn lắm. Đi suốt ngày cũng chưa hết. Từ trên đường chính tới nhà Hương Trâm phải qua một lối đi trải sỏi trắng. Lối đi này rộng gấp đôi đường chính, hai bên lại có trồng nhiều loại kiềng và đủ các thứ hoa. Mùa mưa. Những cơn mưa đầu thật tươi, thật mát, làm cây trở lá xanh và hoa bắt đầu nở. Tôi thích nhìn cái dáng rũ rượi của cây Móng Tay hoa màu hương nhạt trồng trên lối đi vào nhà Hương Trâm. Những cây Móng Tay thân trong suốt, mọc thẳng, ít lá, nhiều hoa. Nhưng cả lá cả hoa đều như nhuốm

đau dưới cơn mưa có gió lạnh. Tôi tưởng tới những hôm Hương Trâm bị sốt, ho húng hắng, phải mặc áo len ra ngồi sưởi nắng trên thềm nhà. Tôi ví Hương Trâm như cây Móng Tay ngoài lối đi. Mắt Hương Trâm là những cái hoa hương nhạt. Tóc Hương Trâm là những chiếc lá xanh. Những thứ đó, trong cơn đau và mùa mưa trút xuống. Cái dáng cây sâu héo đến nỗi nung.

Nhưng tôi không thích tới nhà Hương Trâm bằng cái lối đi lớn lót sỏi trắng. Lối đi đó đã thường có hai con bò kéo chiếc xe cũ kỹ nặng nề, chở đầy vỏ dừa hay củi khô. Dấu chân bò đã làm đất lún xuống, vỡ ra, bánh xe cây đã làm cho sỏi rẽ chia hai đường. Và tôi đã tức giận. Tôi không muốn nhìn con đường bị « dẫm nát » ấy nữa. Với tôi, con đường dẫn tới nhà Hương Trâm phải thẳng, phải êm bước chân, phải tươi xanh những viền cỏ Tây và rực rỡ hoa nở. Tôi đã tới nhà Hương Trâm bằng con đường khác. Vòng phía sau cái sân cỏ. Lối đi này tuy nhỏ hẹp nhưng không có bánh xe và dấu chân bò. Lối đi hoàn toàn của tôi. Chính tôi đã chỉ cho Hương Trâm thấy. Và đặt cho nó một cái tên là Ngõ Tơ Hồng. Bởi trên lối đi chỉ toàn cây dại, đôi khi có xen thêm một vài bụi hoa Trang màu đỏ mồng gà. Nhưng nhiều nhất là dây Tơ Hồng bò khắp nơi, dưới đất, trên cành. Và như phủ một màn lưới bằng nhện tơ vàng trên những bụi hoa Trang. Dây Tơ Hồng đã vàng, màu nắng của buổi chiều cũng vàng. Càng làm cho con ngõ vào nhà Hương Trâm rực rỡ, ánh lên, một thứ màu sắc dị kỳ trên cây cỏ, lá xanh. Nhờ con đường này mà tôi đã thuộc lòng một câu hát ru em của mẹ tôi. Khi một

ngày, ít nhất là hai lần lại qua trên con đường đó. Con đường Tơ Hồng, và có bông Trang nở. « Gió đưa gió đẩy bông Trang, bông búp về nàng bông nở về anh ». Câu hát ru em này tôi đã dạy cho Hương Trâm, nhưng Hương Trâm không thuộc, mỗi lần kêu đọc lại Hương Trâm cứ đọc sai vài chữ làm tôi tức đến ứa nước mắt.

Hương Trâm nhỏ hơn tôi hai tuổi. Mặt không bầu bĩnh nhưng rất dễ thương. Đôi mắt Hương Trâm to, đen như hai hạt nhãn. Lúc nào cũng như tươm ướt một thứ nước suốt trong vắt của mùa hè. Hương Trâm không cất bum bé như mấy nhỏ bạn mà để tóc dài, tóc Hương Trâm chưa tới vai. Nhưng óng mượt. Tôi thích nhất là lúc Hương Trâm cười, hai cánh môi chum lại, răng trắng ngà, đều như hạt bắp. Lúc đó tôi thấy Hương Trâm giống hệt cô gái mẫu trong hình vẽ quảng cáo cho hãng kem đánh răng. Tôi vẫn thường trêu Hương Trâm « Minh về mình nhớ ta chăng, ta về ta nhớ hàm răng mình cười ». Câu này tôi đọc thấy phía dưới hình vẽ cô gái mẫu, và học thuộc lòng. Hương Trâm thường cười khúc khích hỏi tôi « mình » là gì. Tôi ngờ ngẩn trả lời « mình » là không phải « đầu ». Hương Trâm chê tôi ngu, không biết cất nghĩa. Nhưng khi bị tôi hỏi ngược lại Hương Trâm cũng không biết trả lời ra sao. Tôi bèn trả thù bằng cách xé giấy vẽ vẽ ngoằn ngoèo một cái hình mà tôi cho là rất giống Hương Trâm bằng bút chì màu đỏ rồi để bên dưới sáu chữ thật lớn « Hương Trâm ngu chữ ai ngu ». Tôi lén lén dán miếng giấy ấy ngoài cửa nhà Hương Trâm rồi trốn biệt.

(xem tiếp trang 31)



dành cho nguyên mai

Số báo này, *Gia Đình Thương Yêu* dành đất cho Nguyễn Mai để nhắn tin các bạn ngọc đã gửi thư về xin tặng những số báo cũ. Tòa soạn dành 100 số tặng các bạn ngọc thiếu những số báo từ 1 đến 10. Tính đến hôm nay, kể cả các bạn ngọc ở Sài Gòn — Chợ Lớn — Gia Định tới tận tòa soạn nhận báo đã trên 200 số. Vậy xin lưu ý bạn ngọc là tòa soạn hết báo tặng rồi. « *Chiến dịch tặng báo cũ* » tạm coi như xong. Những bạn có tên dưới đây, chỉ tuần sau là nhận được báo. Nguyễn Mai sẽ gửi báo đi vào đúng ngày thứ năm, 6-11-1969. Các bạn có tên dưới đây chờ báo tới tay nhé !

Lê thị Tuyết Nga (Đà Nẵng), Ng. thị Thu Hà (Long Xuyên), Huỳnh Long Giang (Trảng Bàng), Trần Tiểu Phát (Quảng Trị), Nguyễn Thế (Kon Tum), Nguyễn thị Ngọc Bích (Đồng Đế), Bùi Thế Nha (Kiến Tường), Lê Tuấn (Phú Nhuận), Nguyễn Tiến Dũng (Gia Định), Bà Trịnh Thiên Tế (Sài Gòn), Lê Hoàng Thành (Vũng Tàu), Lê Văn Tích (Mỹ Tho), Bè (Đà Kao), Hạ Lan (Sài Gòn), Lê Quang Trung (Sài Gòn), Kim Lan (Sài Gòn), Kim Anh (Kiến Hòa), Lê thị Cẩm Hà (Sài Gòn), Trần Văn Duệ (Qui Nhơn), Linh Xuân (Sài Gòn), Mỹ Ngọc (Chợ Lớn), Trần Đình Thọ (Qui Nhơn), Nguyễn Sĩ Hạnh (Qui Nhơn), Vũ Đức Doanh (Sài Gòn), Mai Ngọc Sinh (Gia Định), Lê Anh (Sài Gòn), Nguyễn Thanh Minh (Mỹ Tho), Trần thị Kim Xuyên (Sài Gòn), Nguyễn thị Liễu (Huế), Phan Lành (Huế), Hằng (Đà Lạt), Huỳnh thị Thiên Hương (Sàdec), Thu Sương (Nha Trang), Lê thị Cúc (Phan Rang), Bùi thị Ngọc Tâm (Phan Rang), Lý Mộng Vinh (Đà Lạt), Số 55 Hai bà Trưng (Qui Nhơn), Ng. Thanh Phước (Huế), Lê Đăng Pha (Huế), Dương Phước Trân (Huế), Nguyễn thị Mỹ Hòa (Qui Nhơn), Lê thị Xuân Hòa (Huế), Trần Đình Đạt (Huế), Trần Liên Phương (Tây Ninh),

Hồng Cẩm Ngọc (Gia Định), Phạm Vĩnh Viễn (Sài Gòn), Phạm thị Quỳnh Hoa (Đà Nẵng), Nguyễn thị Tuyết Nga (Sàdec), Phan thị Minh Ngọc (Đà Nẵng), Linh (Nha Trang), Phạm Anh Tuấn (Gia Định), Hiền (Phước Thọ), Nguyễn thị Kim Anh (Đà Nẵng), Bích Thuận (Qui Nhơn), Nguyễn Danh (Qui Nhơn), Hoàng Mai Lan (Phước Nhuận), Nguyễn Kim Khôi (Nha Trang), Lê Đức Thành (Phan Thiết), Bùi Thúy Ái (Huế), Huỳnh Thanh Lâm (Phong Dinh), Đoàn thị Minh Đức (Biên Hòa), Nguyễn Mười (Phan Thiết), Nguyệt (Bình Dương), Trần thị Xuân (Bình Dương), Trần Đức Phát (Quảng Ngãi), Võ thị Quy (Huế), Trần Nguyên Phú (Biên Hòa), Hoàng thị Nở (Hội An), Ngọc Linh (Quảng Tín), Liên (Qui Nhơn), Nguyễn Cửu Hội (Hội An), Nguyễn thị Nam Vinh (Đà Nẵng), Công Tăng Tôn Nữ Thiện (Huế), Bửu Ba (Huế), Tôn Nữ Lan Hương (Huế), Lê thị Thanh Phương (Đà Nẵng), Ngô Hoàng Đức (Tây Ninh), Hoàng Dũng (Đà Nẵng), Ng. thị Kim Hương (Đà Nẵng), Nguyễn Khánh Trang (Huế), Sử Văn Đạo (Tuyên Đức), Lê thị Liêng (An Xuyên), Lê Văn Đồng (Huế), Nguyễn Hùng Kiện (Đà Nẵng), Nguyễn Đình Lan (KBC. 4039), Tuyết Anh (Vũng Tàu), Phương Thụy (Chợ Lớn), Phan Văn Dự (Pleiku), Như Lan (Qui Nhơn), Nguyễn thị Kim Yến (Pleiku), Ng. Quang Hân (Quảng Ngãi), Số 9 Phan Chu Trinh (Đà Nẵng), Tôn Nữ Bích Thuận (Đà Nẵng), Lê thị Hồng (Tuy Hòa), Nguyễn thị Thao (Tuy Hòa), Lê Văn Chiêu (Phước Tuy), Ch./úy Thọ (KBC 4902), Nguyễn Thế Vương (Vũng Tàu), Nguyễn Phi Hùng (Đà Nẵng), Th./úy Nguyễn Văn Lợi (KBC 6315), Nguyễn Quang Thuyền (KBC 3549), Phó Đức Hào (Pleiku), Huỳnh Sáu (Phan Thiết), Chu Duy Lam (Mỹ Tho), Tài (Ban Mê Thuột), Tạ thị Yến (Biên Hòa), Nguyễn thị Sự

(Quảng Tín), Tôn Nữ Thu Hà (Huế), Đỗ thị Như Mai (Huế), Ngô thị Yến (Cam Ranh), Nguyễn thị Lợi (Đà Nẵng), Hồ Quang Diệp (Cần Thơ), Hồ Văn Mỹ (Huế), Lê Thanh Mỹ (Đà Lạt), Lê thị Cúc (Đà Nẵng), Trương Văn Mỹ (Châu Đốc), Trần thị Tuyết (Phong Dinh), Nguyễn thị Uyên Nhã (Huế), Đinh Sơn Sĩ Hùng (Ban Mê Thuột), Ngô thị Mỹ Liên (Vĩnh Bình), Nguyễn Tường (Phan Thiết), Ng. thị Sáu (Nha Trang), Nguyễn Chính (Đà Nẵng), Huỳnh Minh Tiên (Qui Nhơn), Trương Thanh Văn (Nha Trang), Ngô thị Kim Thục (Chợ Lớn), Trần Văn Thuận (Ban Mê Thuột), Nguyễn Quốc Huân (Qui Nhơn), Nguyễn thị Thu Huyền (Qui Nhơn), Thành Sơn (Pleiku), Lê thị Thái (Nha Trang), Ng. Thùy Hương (Qui Nhơn), Nguyễn thị Tâm (Đà Nẵng), Lâm thị Hồng Lam (Long Khánh), Đỗ thị Đông (Huế), Đặng thị Nữ (Gò Công), Phạm Văn Cử (Vũng Tàu), Huỳnh thị Lệ Thủy (Vũng Tàu), Thái Hiền Hương (Vũng Tàu), Nguyễn thị Châu (Chợ Lớn), Hoàng Xuân Diễm Trang (Đà Nẵng), Gia đình Choàng Vũ (Phước Thọ), Nguyễn thị Nga (Sài Gòn), TS Đặng Bạch Tuyết (KBC 3126), Ng. Ninh (Hội An), Trần thị Ngọc Yến (Gò Công), Nguyễn Hữu Nghiêm (Bình Định), Nguyễn Từ Lương (Qui Nhơn), Võ Ngọc Năm (Nha Trang), Nguyễn Văn Ngân (Hậu Nghĩa), Phan thị Ngọc Lan (Nha Trang), Châu thị Diệu Hương (Phan Thiết), Ngô Minh Hữu (Bình Tuy), Phạm Văn Mừng (Ban Mê Thuột), Lương Viết Bản (KBC 3042), Nguyễn Ngô Danh (Tuy Hòa), Nguyễn Phi Đích (Hội An), Huỳnh Quang Trung (Hội An), Nguyễn thị Xuân Hồng (Hội An), Số 35/2 Xã Tân Nhuận Đông (Sàdec), Nguyễn thị Phụng (Mỹ Tho), Nguyễn thị Dung (Mỹ Tho), Phùng thị Phương Loan (Sàdec), Hoàng thị Hiếu (Huế), Nguyễn Thanh Thọ (Huế), Nguyễn thị Phiếm (Cần Thơ), Trần thị Ngọc

Lệ (Kiên Giang) Nguyễn văn Co (Đa Lạt), Bùi Bá Khanh (Đa Lạt), Lưu Huy Hoàng (Sài Gòn), Bùi thị Tuyết Lan (Chợ Lớn), Nguyễn Thanh Tùng (An Giang), Mỹ Hạnh (Vũng Tàu), Ngọc Sương (KBC 3972), Vũ Thành Đức (Sài Gòn), Phạm văn Vân (Cần Thơ), Trần Minh Tâm (Huế), Trần Đình Quảng (Huế), Nguyễn thị Như Mai (Huế), Lê Mỹ Khương (Quảng Ngãi), Nguyễn Trung Thành (Huế), Trần văn Phụng (Nha Trang), Thủy Hồng (Phan Thiết), Nguyễn văn Rự (Nha Trang), Nguyễn thị Lệ Hương (Đà Nẵng), Đặng Khánh Hòa (Nha Trang), Hà Công Tảo (Đà Nẵng), Phạm Quang Kiều (Banmethuot), Kim Chi (Hội An), Nguyễn Hữu Tâm (Phong Dinh), Nguyễn Tấn Lực (Đà Nẵng), Ngọc Lý (An Xuyên), Phạm thị Cúc Hoa (An Xuyên), Lê thị Hiền (Phan Rang), Ng. thị Trường (Quảng Ngãi), Kim Nhan (Gò Công), Tuấn Huy (Định Tường), Nguyễn văn Trứ (Qui Nhơn), Bùi thị Bạch Phụng (Qui Nhơn), Bùi thị Bạch Lài (Bình Định), Đinh văn Hợp (Phước Tuy), Tăng Ngọc Sương (Sài Gòn), Lê Thúy Hà (Huế), Phạm Nam (Huế), Phan Bích Ngọc (Gia Định), Kim Hương (Thủ Đức), Ng. Ngọc Hùng (Đa Lạt), Hoàng văn Tùng (Huế), Trần văn Phụng (Nha Trang), Ngô Thế Hải (Nha Trang), Mai Đức Thanh (Qui Nhơn), Võ Ngọc Anh (Qui Nhơn), Hoàng Sang (Nha Trang) Mỹ Dung (Mỹ Tho), Dương Tuấn (Huế), Tôn nữ thị Lành (Gia Định), Hoàng Thiên (Nha Trang), Lê văn Đoàn (Đa Lạt), Lưu Anh Dũng (Biên

Hòa), Linh mục Nguyễn văn Thọ (Ba Xuyên), Nguyễn thị Kim Thêu (Mỹ Tho), Nguyễn thị Hoàng (Mỹ Tho), Lê Quang Mẫn (Tây Ninh), Phạm thị Hoàng Yến (Sài Gòn), Ng. Diên Hồng (Đà Nẵng), Trần văn Phát (Vũng Tàu), Nguyễn thị Thanh (Khánh Hội), Châu văn Su (Cam Ranh), Trần Ngọc Minh (Phước Tuy), Nguyễn thị Hợp (Sài Gòn), Nguyễn thị Mộng Thủy (Sài Gòn), Hồ thị Kim Hoàn (Hà Tiên), Ngô Phi Phụng (Ba Xuyên), Hoàng Quốc Tuấn (Qui Nhơn), Dương thị Sang (Phan Thiết), Vũ thị Hoa (Đa Lạt), Mai Trần (Kiên Giang), Lê Duy Thiện (Huế), Lê thị Thơ (Tây Ninh), Trần Trọng Khải (Nha Trang), Nguyễn Tuyết Khanh (Cần Thơ), Lê Minh Huy (Nha Trang), Hằng thị Thu Huỳnh (Cần Thơ), Quách thị Hương (Bạc Liêu), Mai Thụy Nghĩa (Đà Nẵng), Dương thị Phụng (Đà Nẵng), Ngõng Tráng (Huế), Nguyễn thị Hoa (Vĩnh Long), Lê Ngọc Thông (Tam Kỳ), Nguyễn Xuân Mãng (Huế), Trương-v-Hùng (Quảng Tín), Hồ thị Nguyệt Thanh (Tam Kỳ), Đặng thị Xuân Lan (Đà Nẵng), Nguyễn thị Kim Lan (Phan Rang), Đặng Ngọc Hương (Đà Nẵng), Nguyễn thị Kim Chi (Long Xuyên), Thương Thơ (Sàdec), Trương Nhật Thiên Kim (Sàdec), Phan Duy Long (Qui Nhơn), Tăng thị Mai (Qui Nhơn), Nguyễn văn Bình (Cao Nguyên), Phan Thành Trần (Long Hậu), Nguyễn thị Kim Dung (Quảng Tín), Lê Thu Vân (KBC 4457), Nguyễn thị Ngọc Thương (Đa Lạt), Trần Ngọc Bé (Cần Thơ), Nguyễn thị Tuyết Hạnh (Qui Nhơn), Nguyễn

Ngọc Minh Châu (Chi Hòa), Thúy Hoa (Sài Gòn), Nguyễn Nhật Lệ (Tân Định), Phạm thị Dung (Pleiku), Lê Minh Lý (Đa Lạt), Tâm Thảo (Đà Nẵng), Lưu thị Cẩm Vân (Nha Trang), Đặng thị Hương (Nha Trang), Ng. thị Bích Ngọc (Tháp Chàm), Lương thị Công Diệu Mỹ (Tháp Chàm), Nguyễn thị Thu Hà (Bình Định), Bùi Minh Châu (Bình Định), Lê thị Kim Lý (Qui Nhơn), Lương thị Như Mai (Hội An), Diễm Vân, Văn Dung (Đa Lạt), Nguyễn Quảng Trọng (Long An), Phạm thị Liên (Sài Gòn), Vũ thị Oanh (Đà Nẵng), Nguyễn thị Thanh Bình (Nha Trang), Bà Lê thị Tiếc (Lấp Vò), Lê Anh Tài (Mỹ Tho), Ng. văn Phú (Huế), Thanh Xuân (Long An), Hà Quốc Huy (Hội An), Trần thị Huệ (Quảng Trị), Thanh Xuân (Tân Châu), Nguyễn Việt Ôn (KBC 6234), Lê Dũng (Quảng Nam), Trần thị Khai Tâm (Tháp Chàm), Nguyễn thị Chi Mai (Đà Nẵng), Nguyễn thị Xuân Thúy (Đà Nẵng), Phạm thị Minh Thúy (Bà Rịa), Cao Huy Hạnh (Quảng Ngãi), Nguyễn thị Ngọc (Kiến Phong), Nguyễn thị Kim Chi (Đà Nẵng), Hồ Ngọc Thuận (Huế), Nguyễn thị Kim Thanh (Huế), Tôn Nữ Ý (Huế), Châu Dung (Qui Nhơn), Phan Xuân Dũng (Đa Lạt), Nguyễn Ngọc Oanh (Tây Ninh), Nguyễn Hồng Phước (Phước Nhuận), Lê thị Mỹ Liên (Phan Thiết), Vũ Đức Hải (Long Thành), Thu Hương (Gò Vấp), Đào Thái An (Phan Rang), Ông Thái Hòa (Lâm Đồng), Nguyễn thị Tuyết Mai (Sàdec), Ngũ Chi Lan (Cần Thơ).

ngày xưa còn bé

Hương Trâm đã nhìn thấy miếng giấy ấy và xé tan tành. Từ đó mỗi lần đi học gặp tôi Hương Trâm không bao giờ nhìn. Biết tôi đi sau lưng nhưng không thêm quay lại. Lúc đó, tôi lại thấy... sung sướng, vì đã trêu được Hương Trâm. Tôi đem chuyện này kể cho lũ bạn nghe, tại nó phục tôi sát đất. Bởi vì tại nó, không đứa nào dám chọc cho Hương Trâm giận cả, mà có lẽ đứa nào chọc cho con gái giận là nên được « thành tích ». Tôi đã nên được thành tích. Nhưng bù lại, cả tháng Hương Trâm không nói với tôi một tiếng. Mỗi lần gặp, tôi cố thử cười một cái xem sao Hương Trâm cũng tỉnh bơ nói chuyện tí

hịa với bạn bè. Mà bạn bè của Hương Trâm ai nấy cũng đều nhanh nhẹn nhanh miệng. Tại nó biết « chuyện » tôi với Hương Trâm giận nhau nên quay lại trêu tôi. Hóa ra, bây giờ tôi là người khổ sở chứ không phải Hương Trâm. Tôi bèn làm hòa. Bởi vì đi chơi với bạn bè rồi cũng chán. Khi tôi chán bần nả thung, chán tắm sông, chán đi góc trái để đánh đá những cú banh « Cột Ne » vào gôn địch thủ tôi mới nhớ tới căn nhà của Hương Trâm. Nhớ con ngõ vắng ối dây tơ hồng. Nhưng Hương Trâm bây giờ lại đi chơi với đứa khác. Cái thằng con nhà giàu, trời lạnh mặc áo ấm màu hoa cà trông như đứa hát tuồng. Nó mang cho Hương Trâm con bướm kẹp tóc. Con bướm bạc sáng lấp lánh. Tôi đón cái « thằng hát tuồng » hai buổi liền ở ngoài ngõ tơ hồng mới gặp. Tôi

« nện » cho con nhà này một trận sưng mí mắt rồi xông vào nhà lấy chiếc kẹp bướm bướm trên tóc Hương Trâm xuống, bẻ nát đập dưới chân và... đừng khóc ngon lành.

Sau đó tôi chơi lại với Hương Trâm. Và mỗi lần tới nhà tôi đều không quên bút cho Hương Trâm một nắm dây tơ hồng vàng ối để Hương Trâm thả xuống ao cho cá ăn. Tôi mến Hương Trâm và mến luôn những con cá lững lờ dưới nước. Bây giờ đã hơn mười năm Hương Trâm đã lớn, cái ngõ tơ hồng ối dây chông gai của đời sống phủ lên, như hầu hết những kỷ niệm ấu thơ đều rơi vào tâm tưởng. Không biết một lúc nào đó rất tình cờ có bạn thừa nhỏ của tôi, Hương Trâm, có còn nhớ đến.

● ● ●

những chiếc lá màu xanh

Hạ hôm nào con nhỏ đi cắt tóc ngắn uốn cao lên sẽ đứng khôi đầu chị Hạ ngay. Và Thảo cũng hăm xin tiền mẹ mua đôi guốc ba phân để đứng cao hơn tất cả, để có ai vào nhà cứ tưởng con nhỏ là chị. Còn chị Xuyên và mẹ thì cứ chế là Hạ tham ăn nên dành ra trước hai đĩa kia chứ nếu không Hạ là em tất cả. Hạ tức lắm. Anh Ngữ thấy Hạ bị đàn áp bên bệnh nói là Hạ không có tham ăn. Chỉ giỏi võ thôi, và nhờ giỏi võ cho nên Hạ đã « nổi ao » được Trâm và Thảo cho hai con nhà này nằm chơi soi nước trong bụng mẹ hai năm. Cả nhà phá ra cười. Nhưng Hạ lại chớp mắt cảm động. Từ đó cái gì cũng Hạ với anh Ngữ. Bây giờ anh Ngữ đi lái tàu bay rồi, bỏ căn phòng này lại cho Hạ. Và bỏ Hạ một mình, lẻ loi không ai bên vực khi bị cả nhà quay ra uy hiếp. Hôm qua nhận được thư của anh Ngữ từ quân trường gửi ra cho biết anh sắp sửa mãn khóa, lúc này anh lên thêm mấy ký chứ không có còn gầy còm nữa. Da dẻ như tượng đồng đen, Hạ cứ liên tưởng tới bức tượng của người Hy Lạp đi. Bức tượng là sao anh Ngữ y làm vậy. Hạ nghe anh Ngữ nói mà buồn, vừa buồn vừa tội cho anh. Hạ cũng có mấy nhỏ bạn có anh đi lính Thủ Đức, mấy nhỏ bạn kẻ đi lính phải tập bắn súng, đi bãi xa ới là xa. Và còn hát nữa. Hạ hỏi hát bài gì. Mấy nhỏ bạn bảo hát bài Đường trường xa. Một đứa nhái giọng anh mình hát đường trường xa con chó nó tha con gà làm Hạ cười đến tức bụng. Hạ định khi nào biên thư cho anh Ngữ hỏi xem anh có hát bài con chó nó tha con gà không.

Và bây giờ, trong căn phòng của anh Ngữ Hạ đang chạy trốn những tiếng động từ dưới phố. Hơn tháng anh Ngữ đi căn phòng coi như bỏ trống. Ngoài mấy món đồ anh Ngữ đã lục lạo mang theo vào quân trường còn thì những thứ khác hãy còn y nguyên chỗ cũ. Chiếc ghế rộng mà Hạ đang ngồi, cái bàn viết bên cạnh cửa sổ của anh, mấy bức tranh của mấy người bạn họa sĩ đã tặng cho anh vẫn còn làm nên

một thứ không khí ngũ sắc cho căn phòng vốn đã im lìm lặng lẽ tối tăm này. Những bức tranh lúc đầu làm trí óc Hạ rối bời như mớ bong bong, nhưng sau khi đó thì Hạ bắt đầu yêu thích. Yêu thích cái nét vẽ thẳng thừng tượng trưng cho cảnh cây bị mưa dội xuống như một lần nào Hạ ngồi trong một quán nước ở đường Tự Do với anh Ngữ nhìn qua bên kia công viên Chi Lăng. Những cái cây hôm đó cũng bị mưa dội xuống. Cái dáng cơ khổ đến lạnh lùng chen giữa một khoảng không mù đục hơi nước là Hạ nhớ mãi. Sau này Hạ thường rủ mấy đứa bạn cùng lớp đi ngang công viên đó vào buổi trưa, lúc tan học, tiện trên đường tới trạm chờ xe đưa rước của nhà trường. Phương và Du cứ khen công viên nước nở.



Phương còn nói công viên giống vườn Lục Xâm bên Pháp. Hạ ngạo hỏi mi có qua Pháp hồi nào chưa mà nói thế. Và Phương cười nói mình tưởng tượng cũng biết chớ bộ. Ngôi trường Trưng Vương của Hạ nằm trên con đường tương đối yên tĩnh nhất của thành phố. Con đường sâu hút với hai hàng me đan ngọn vào nhau phía trên đầu. Mùa mưa có những chiếc lá me khô vàng bắt ngờ rơi xuống tóc Hạ,

Lần nào cũng làm cho Hạ nao nao, tưởng tới một điều gì vừa bay khỏi tầm tay của mình. Anh Ngữ nói Hạ còn bé. Nhưng Hạ thì thấy mình chả còn bé chút nào hết. Trong trái tim, đôi khi đã có những lúc rất tỉnh cờ nguồn máu như rơi theo tiếng lá. Và như vậy, là nỗi buồn tượng lên. Cái bóng dáng đầm đìa của ngày tháng chụp xuống. Làm những bước chân tới trường vào buổi sáng hơi nặng. Và những bước chân trên đường về buổi chiều như không nghe. Và Hạ đã thuộc nằm lòng bài hát của một nhạc sĩ, bài hát mà thường ngày Hạ vẫn nghe anh Ngữ hát trong những lúc bất ngờ nhất. Lúc đó, anh Ngữ thường lấy kính ra khỏi mắt, nhìn lơ đãng một áng mây bên ngoài cửa sổ, hát nho nhỏ: Chiều rơi trên đường vắng có ta rơi giữa chiều. Hồn ta theo vạt nắng theo làn gió dịu hiu. Lá vàng bay, lá vàng bay như dĩ vãng gầy tóc buông dài bước ra khỏi tình phai...

Hạ bỗng rời ghế, tới lục chồng sách của anh Ngữ. Bất ngờ trong một cuốn sách Hạ thấy rơi ra một tấm hình. Hạ cúi nhặt lên xem thì là tấm hình của Hạ, chụp ngày nhỏ. Tấm hình chụp Hạ trong một khóm cây ven sông, tấm hình đã cũ, màu giấy đã vàng phai. Nhìn mình trong ảnh Hạ thật không ngờ mình và ảnh có một cao lớn khác xa. Hạ cười thầm, nói một mình: Anh Ngữ giữ hình kỷ ghê. Và bất ngờ, tiếng cửa phòng xịch mở. Hạ quay ra vừa lúc Phương bước vào. Con nhỏ cười toét miệng:

— Làm cái gì mà trốn kỹ trên này thế mi?

Hạ buông hai tay xuống, thở khi một hơi dài:

— Mi làm tao hết hồn, sợ muốn đứng tim.

Phương cười khúc khích:

— Sợ gì?

— Sợ con ma trong phòng này.

Và Phương rụt người lại lui ra cánh cửa:

— Eo ôi, trong phòng này có ma.

Hạ phải nắm tay Phương kéo lại nói:

— Không biết. Tao nghe chị Xuyên kể lại.

Phương nhìn dáo dác căn phòng. Một lúc ngồi phịch xuống ghế nói :

— Căn phòng đẹp ghê. Chẳng lẽ lại có ma.

—Ừa, tao chỉ hơi tin tin thôi.

— Thế mi dám ở trên này một mình à ?

Hạ nguyền :

— Dám chứ sao không. Cầu thang đầy ma của nhà trường tao còn dám leo lên một mình lúc đi học sớm kia mà.

— Eo ôi, ở một mình trên này chắc tao không dám đâu.

— Vậy mà tao sắp đi cư lên đây đấy.

— Mi gan thật. Có ngày con ma nó cũng bóp cổ mi thề lưỡi.

Và Phương lại cười :

— Mi chẳng thường thề lưỡi là gì.

Hạ chạy tới nắm cho Phương một cái. Hai người cười khúc khích. Phương ngó ra cửa sổ hỏi :

— Bên ngoài cửa sổ có gì ?

— Nhiều lắm.

— Gì mà nhiều ?

—Ừa, nhiều lắm. Kề không hết.

Phương ngồi bật dậy. Chạy tới bên cửa sổ. Hạ mở tung cánh cửa ra. Nắng chiều đã nhạt. Cái khoảng không gian không màu sắc ấy đang chụp xuống những mái ngói thấp, những bức tường cao. Gió mới vào Thu như một bàn tay ấm vuốt trên da mặt. Hạ thấy những chiếc lá vàng úa bị gió đầy dạt trên mái ngói. Cũng như Hạ đã thấy những chiếc lá màu xanh đang ở trên cành. Những chiếc lá chắc đang trở mình chờ một hoàng hôn tới. Hoàng hôn, là cuối một ngày mặt trời xuống thấp, mặt đất ngoài khu phố nhộn nhịp và lảng quên.

— Tao thấy những cái cây mọc trên mái ngói.

— Thế mà nó vẫn sống đấy

— Là nhĩ.

— Những cái cây như thế rơi từ trên trời xuống.

— Mi biết tên chúng nó không ?

— Chúng là những cái cây không tên.

— Và những cái cây không màu sắc.

Hạ chỉ cho Phương thấy những chiếc lá màu xanh còn trên cành :

— Đố mi những chiếc lá đó bao giờ thì vàng.

— Ngày mai.

— Không, ngày mốt cơ.

— Sao mi biết ?

Hạ cười :

— Biết chứ.

— Mi là ông thời gian hả ?

—Ừa, tao là thời gian.

Phương ném một viên phấn qua cửa sổ. Viên phấn chạm vào mái ngói bên dưới. Tiếng động vang rất khẽ, dần như không nghe. Trên hàng cây cao đột nhiên có tiếng chim hót vội vã. Tiếng chim buổi chiều buồn như hơi gió thu, lẫn vào trong cái âm thanh muôn đời của khu phố. Con đường dẫn vào nhà Hạ không ngớt vọng lên tiếng cười đùa của những đứa trẻ con.

Hạ bỗng quay lại hỏi Phương :

— Đố mi mình đã lớn chưa ?

Phương tròn xoe mắt, ngạc nhiên :

— Lớn là làm sao ?

— Lớn là ... người lớn ấy.

Phương hất mớ tóc về phía sau, lấy sợi dây thung đeo ở cổ tay buộc lại, cười :

— Ai mà biết.

Hạ cắn môi :

— Anh Ngừ nói tao còn bé mày ạ. Nhưng tao thấy tao đâu có còn bé nữa. Mười lăm tuổi rồi chớ bộ.

—Ừa, mình mười lăm tuổi. Tao cùng tuổi con chuột chù với mi.

Hạ chớp mắt, nhìn chăm chú bức tường trước mặt :

— Mười lăm tuổi như những chiếc lá màu xanh trên cây kia. Tao van thời gian hãy chậm tới cho những chiếc lá chậm vàng mày ạ.

— Mày mơ mộng.

Và hai người cười khúc khích. Phương bỗng lay vai Hạ :

— Mình tới vườn « Lục Xâm » mày nhé ?

— Chiều tối rồi.

— Đi một tí xiu rồi về. Tao muốn ngắm những cái cây cao chót vót như muốn chĩa thẳng lên trời.

— Có cần thay áo không ?

— Không, đi một xiu rồi về ngay mà.

Hai người ra khỏi phòng, xuống lầu. Hạ nói :

truyện ngắn

— Phải chi có con nhỏ Du đi nữa thì vui nhỉ ?

Phương và Hạ đã ra tới đường. Bất ngờ có cơn gió thổi dạt mái tóc Hạ, cuốn những chiếc lá vàng xao xác bay lên. Con đường với hai hàng cây dài hun hút. Cái bóng chiều đậm lại, rơi từ trên cao xuống. Phương bỗng khoe :

— Tao vừa may xong chiếc áo mới. Ngày mai sẽ mặc đi học

— Lựa chứ ?

—Ừa, lựa

— Thích nhĩ ?

— Chiếc áo mùa Thu.

— Hay ghê, mày may xong áo đúng vào dịp mùa Thu tới.

Phương chớp mắt. Ngó lên nền trời. Hạ chợt nhớ tới bức thư của anh Ngừ. Bức thư còn nằm trong ngăn kéo bàn học chưa được Hạ trả lời. Hạ định ngày mai sẽ biên thư cho anh Ngừ, và chắc chắn, Hạ sẽ nói cho anh nghe về thành phố



sang Thu. Vườn Lục Xâm của bọn Hạ, chiếc áo lụa mới của Phương. Căn phòng im lặng với những chiếc lá bên ngoài cửa sổ màu xanh. Phải rồi, phải biên một bức thư cho anh Ngừ. Vì có nhiều thứ để nói cho anh nghe lắm.

• • •

quê hương chúng ta

ngát. Vào những ngày mùa khi buổi sáng hãy còn sương mù đan kín đỉnh cây, khi buổi chiều bóng tối thoi thóp phủ xuống bãi hoang, bóng dáng những người nông dân hãy còn miệt mài trên ruộng đồng. Và tiếng hát hò thính thoảng ngân lên từ đám khoai nướng sần, nghe thánh thót như rót vào hồn người niềm hy vọng. Em vẫn nhớ những câu hát mang bao niềm hoài mong đơn sơ của người dân quê với mảnh đất gầy guộc, nghèo nàn mà họ đã bám niu để sống qua nhiều thế kỷ: « Người ta đi cấy lấy công, tôi đây đi cấy còn trông nhiều bề. Trông trời trông đất trông mây... trông cho chân cứng đá mềm. Trời êm, biển lặng mới yên tấm lòng... » Tuổi thơ hồn nhiên của em còn được ấp ủ với những niềm vui của cha mẹ, họ hàng những năm được mùa nhiều thóc. Em hãy còn nhớ những đêm trăng sáng soi khắp núi đồi, bóng trăng nằm gác trên lũy tre, bàng bạc trên con đường thoai thoải, quanh co và rơi rụng những vầng sao lung linh mặt nước con kênh mang nỗi buồn đen trôi chậm rãi. Em nằm võng đầu thềm nghe tiếng hò giã gạo, đập lúa vương lên trong đêm hòa với âm thanh lao xao của cây rừng trên núi đồi vọng xuống.

Nói đến quê hương em, phải nói đến rừng cây, núi đồi và sương mù u ẩn giăng mắc đỉnh cao. Rừng cây là một thế giới trầm lặng nhưng thơ mộng của những buổi chiều rủ nhau lên núi hái từng bọc sim tím và nhặt những cành củi khô đem về. Ở đó những buổi chiều mùa thu khói núi vương vương, mưa phùn lất phất làm hồn thơ bé bỏng của em rung động. Ngày chợt buồn lạ lùng dưới sự mệnh mông của rừng cây, mưa đan thành một tấm lưới mơ hồ mịn màng giăng qua các đỉnh đồi nhỏ. Em vẫn còn nhớ các khoảng trống sâu từ đồi này sang núi nọ, những lũng thấp dịu hui, u buồn với ngàn cây xanh màu chàm thật rậm. Ở đó có nhiều người sống nghề đốt than, xế chiều thường thấy những đốm lửa đỏ củi lấy than cháy sáng trên đồi, đốm lửa thật hồng và hiền lành chứ không như những đốm hỏa châu vàng vọt, kinh hoàng trong đêm quê hương bắt đầu lửa đạn... Thời đó em có nhiều ý nghĩ thật nên thơ như lớn lên sẽ theo nghề đốt than để mỗi buổi chiều, trời chập choạng tối em hãy còn đứng trên đỉnh cao nhìn những bầy chim bay xa ngút ngàn tưởng chừng như không bao giờ mỗi cánh, nhìn xóm làng thật nhỏ bé trong khoảng sương mù và nghĩ đến sự bé bỏng, mong manh của con người đối với thiên nhiên tạo hóa. Và thời đó em còn biết bao nhiêu ước mơ thật đơn sơ, hồn nhiên nữa nhưng không

bao giờ thực hiện được khi Xóm Núi thân yêu chìm vào bóng tối của một cuộc chiến đau thương...

Ở thành phố, nhiều buổi sáng còn lơ mơ sương sớm, nhìn vài cành củi khô vương trên hàng dây điện dài em nhớ đến quê cũ, những lúc đó trên con đường mòn quanh co thấp thoáng vài bóng dáng những người gánh củi ra chợ bán, bước đi thật đều trên lối cỏ ướt sương, kiên nhẫn và chịu đựng như tâm hồn của người dân quê Xóm Núi. Nhớ những trưa hè oi ả, có những chiếc xe trâu ị ạch chở gánh cất từ trên rẫy núi xa về, âm thanh cọt két, cọt két thật mệt nhọc của chiếc xe vọng lại từ quãng đường gồ ghề, trống vắng làm em thương cho thân trâu và hai người nông phu ị ạch đầy đặn sau... Quê hương em thật nghèo nàn nhưng cũng đẹp biết bao. Có những hẻm núi tịch mịch với phiến đá cô liêu, âm lặng. Có những nhịp cầu tre nhỏ nhỏ bắc qua con kênh đưa lối những cô thôn nữ gánh rau từ những lán đất cát chạy dài dọc theo bờ kênh. Có những ngôi miếu cũ rêu phong bên cạnh cây xoài, cây mít rất linh thiêng nên những bà đi chợ về thường mua hương thắp miếu. Có những chiếc thuyền nan xuôi dòng con kênh, luồn dưới lũy tre rườm rà chài lưới bắt cá. Có ngôi chùa cô ẩn nấp sát mép núi bên cạnh con đường mòn tịch mịch. Có hàng thông u nhả khiến em cứ tưởng tượng đến ngôi thảo lư của những nhà ẩn dật xa xưa. ● ● ●

TUỔI NGỌC vừa nhận được :

• sáng hóa

*Sổ vào Thu : Diễm mặt năm nhà
văn nữ thời danh*

*Nguyễn Phan Nhu, Chu Tấn và
bằng hữu chủ trương.*

• nước mưa đầu mùa

*Truyện giải trí giáo dục nhi đồng
của Bùi Quang Kim, Sống Mới
xuất bản.*

• khuôn mặt sau lưng

*Truyện dài của Trần Thanh, Nghệ
Thuật xuất bản.*

• back from hell

*Truyện dài dịch từ cuốn Trở Về
Từ Cõi Chết của Nguyễn Vũ, Đại
Ngã xuất bản.*

*Xin cảm ơn các tác giả và nhà
xuất bản. Và trân trọng giới thiệu
cùng bạn đọc.*

Thư từ, bài vở gửi về DUYÊN ANH, Tòa
soạn Tuổi Ngọc, 38 Phạm Ngũ Lão, Saigon.
Ngân phiếu và mọi giao dịch về tiền bạc xin
gửi về VŨ MỘNG LONG cùng địa chỉ trên.

In tại nhà in Nguyễn đình Vượng — Giấy
phép số 641-BBT-NBC-HCBC.

Hàng ngày đón đọc

Công Luận

NHẬT BÁO

THÔNG TIN & NGHỊ LUẬN

Chủ-nhiệm : TÔN THẤT ĐÍNH

LẬP TRƯỜNG

Chuyện mỗi ngày

Thời cuộc quốc tế

Tin... lạt dứa

• NGHỊ LUẬN
ĐANH THÉP
GIẢI TRÍ
TAO NHÃ



diễn đàn chung

tâm tư người dân

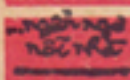
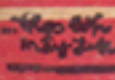
tham luận

dưới mắt
chúng tôi

Trang của lính



1001 CHUYỆN NGÂN QUỐC TẾ
HAY NHƯ THẾ GIỚI



PHỤ NỮ

tuổi ngọc
SỐ 471
TỜ BÁO CỦA TUỔI TRƯỞNG VÀ NGỌC



chiếm
tâm sự



lay ngl cầm bút



GIA ĐÌNH NGÀ NGỌC



cuối
tuổi

Truyện dài và bài bình luận
của NGỌC LINH



nhà lười

• TRUYỆN VUI của DUYÊN-ANH

• NHẬT BÁO
CÓ TÒA SOẠN
VĨ ĐẠI NHẤT
VIỆT NAM

• TRANG CỦA LÍNH
CÔNG LUẬN
MỞ LỐI CHO NHỮNG
TRANG LÍNH
TRÊN CÁC BÁO KHÁC

TÒA - SOẠN TRỊ-SỰ

24, Nguyễn An Ninh - SAIGON

Điện - thoại : 23.971 - 90.652 - 90.654

Tin... lạt dứa

BÌNH

EN XA VÀ
TIỆP.

ên đội 5 nước CS
lên đống Tịch Khố.
Tịch Khố này được
lên

Prague, trong ngày
Tịch Khố đã lên
đống Tịch Khố.
Tịch Khố này được
lên

• Tin... lạt dứa báo chí Phê Cờ Trí tuệ của Vũ Lạc...
phát và anh Mân đã từ bỏ và anh Mân đã từ bỏ và anh Mân đã từ bỏ